

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM  
MÃ CHỨNG KHOÁN: SSC**

**TP.HCM - THÁNG 4 NĂM 2012**

## MỤC LỤC

I. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
II. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY .....	5
III. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
1. Quá trình hình thành và phát triển .....	6
2. Quá trình phát triển: .....	7
3. Định hướng phát triển: .....	10
IV BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2011 .....	10
3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM.....	13
(những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...) ....	13
4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2012 (thị trường dự tính, mục tiêu...) ....	15
V. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	17
1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2011.....	17
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 (của công ty mẹ).....	18
3. Những tiên bộ công ty đã đạt được.....	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai. ....	19
VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP .....	23
1. Giải trình báo cáo tài chính .....	23
VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....	23
1. Kiểm toán độc lập.....	23
2. Kiểm toán nội bộ.....	24
VIII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	24
Các mục tiêu nhiệm vụ năm 2012 của công ty SSE: .....	27
VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....	28
IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:.....	32
1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.....	32
2. Các dữ liệu thống kê về cổ phiếu/cổ tức/cổ đông/thành viên góp vốn của SSC .....	36
X. THÔNG TIN KHÁC .....	
1. Hoạt động và đóng góp của SSC với xã hội :.....	40
2. Hoạt động đối ngoại với nhà đầu tư : .....	40
Phụ lục: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT & CÔNG TY MẸ 2011 (đã được kiểm toán) file đính kèm.....	44
1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 .....	44
2. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2011.....	44

## 1. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### *Kính thưa Quý vị cổ đông !*

Năm 2011 là một năm khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế đất nước đã chậm lại, chỉ số giá tiêu dùng gia tăng, lãi suất ngân hàng, tỉ giá ngoại tệ đều tăng cao gây cho hoạt động sản xuất kinh doanh rất nhiều khó khăn. Tính cả năm 2011, cả nước có hơn 50.000 doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, trong đó có 7.611 đơn vị đã giải thể. Thêm vào đó, tình hình thời tiết, khí hậu có nhiều diễn biến bất thường, làm thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất và cung ứng giống. Vì thế rất nhiều doanh nghiệp giống cây trồng cũng lâm vào cảnh lao đao.

Đương đầu với tình thế bất lợi nói trên, HĐQT cùng với Ban Điều hành và toàn thể CBNV đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn để không ngừng thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ (SSC) là doanh thu thuần năm 2011 đạt 378,993 tỷ, tăng 34,61% so CK 10, đạt 100,15% KH 2011. Lợi nhuận trước thuế là 75,373 tỷ đồng, tăng 19,20% so CK 10, đạt 106,48 KH 2011. Lợi nhuận sau thuế là 59,999 tỷ đồng, tăng 19,14% so CK 10 và đạt 105,95% so với KH 2011.

Kết quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty là doanh thu thuần năm 2011 đạt 383,515 tỷ, tăng 23,22% so CK 10, chỉ đạt **92,87%** KH 2011. Nhưng lợi nhuận trước thuế 72,680 tỷ đồng, tăng 16,04% so CK10, đạt 102,67% KH 2011. Lợi nhuận sau thuế là 57,503 tỷ đồng, tăng 15,45% so CK 10 và đạt **99,52%** so với KH 2011.

Như vậy, đối với toàn Công ty, mặc dù doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế chưa đạt được kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra, nhưng doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng khá so với năm trước.

Riêng đối với Công ty mẹ (SSC), nếu năm 2010 doanh thu thuần chỉ tăng 9,07 % so với năm trước, thì năm nay doanh thu thuần đã tăng cao (34,61%) so với năm 2010, đạt kế hoạch 2011, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều đạt và vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

Đồng thời với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đã tiếp tục củng cố những nền móng hầu đảm bảo cho Công ty vững bước tiến vào tương lai.

- Công ty đang xúc tiến xây dựng và sẽ tiếp tục hoàn thiện và văn bản hóa các chiến lược chức năng về marketing, sản xuất, tài chính cũng như kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty
- Công ty đã phát triển và mở rộng cơ sở vật chất thông qua:
  - Hoàn thành xây dựng Văn phòng và Nhà máy Chế biến hạt giống tại Trại Giống cây trồng Lâm Hà, xây thêm kho mới 486 m<sup>2</sup> tại Trại Giống cây trồng Cai Lậy.
  - Mua 4 Ha (41.017,2 m<sup>2</sup>) đất ở An Nhơn Tây- huyện Củ Chi, Tp HCM để xây dựng Nhà máy Chế biến hạt giống;

- Thuê 2 ha đất tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, Trà Vinh để xây dựng cơ sở sơ chế hạt giống;
- Đã thành lập Chi nhánh miền Trung và thuê 2 Ha tại Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, Quảng Nam để xây dựng Văn phòng và Nhà máy chế biến hạt giống của Chi nhánh này.
- Dự án đầu tư Công nghệ Sinh học đã được triển khai thực hiện. Tổ chức, nhân sự, thiết bị cho phòng Công nghệ sinh học và Phytotron đã được hình thành và hứa hẹn sẽ góp phần đáng kể trong công tác chọn tạo giống mới của Công ty trước kỳ nguyên sinh học đang diễn ra tại các nước trong khu vực và trên toàn thế giới.
- Công ty đã tăng cường mua sắm nâng cấp các thiết bị sàng phân ly trọng lượng riêng (gravity separator), máy xử lý polimer (film coating machine)...để tăng công suất chế biến và nâng cao chất lượng hạt giống.
- Công ty cũng đã hoàn thành cấu trúc tổ chức mới theo mô hình giám đốc chức năng và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, áp dụng từ đầu năm 2011 làm công cụ để tăng cường công tác quản lý nguồn nhân lực.

Những hoạt động này mặc dù chưa tạo ra doanh thu, lợi nhuận tức thời ngay trong năm 2011, nhưng sẽ là những tiền đề then chốt giúp Công ty phát triển một cách bền vững trong thời gian tới.

Những thành quả nói trên có được là nhờ sự đóng góp công sức của toàn thể CBNV Công ty. Đồng thời, sự chỉ đạo, hỗ trợ và hợp tác có hiệu quả của Bộ NN & PTNT, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, các nhà đầu tư, các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị đối tác, các khách hàng, các nhà cung ứng, các cơ quan thông tin đại chúng và toàn thể các cổ đông cũng đã góp phần đáng kể cho sự phát triển ổn định của công ty trong năm qua. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị và tin tưởng rằng quý vị sẽ tiếp tục đóng góp, hỗ trợ và hợp tác với Công ty trong thời gian tới.

Bối cảnh kinh tế thế giới và đất nước, tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2012 vẫn còn không ít khó khăn. Tuy nhiên với nỗ lực của toàn thể CBNV Công ty, với sự tiếp tục đóng góp, hỗ trợ, hợp tác của quý vị, tôi tin rằng Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam sẽ không ngừng phát triển, để xứng đáng là doanh nghiệp giống cây trồng hàng đầu, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bà con nông dân, đem lại những thành quả tốt nhất đến quý vị cổ đông, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào việc phát triển sản xuất nông nghiệp của đất nước.

Kính chúc toàn thể quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công

*Trân trọng cảm ơn.*

*TP.HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2012*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## II. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY

### 1. Sứ mệnh :

Chọn tạo, sản xuất, cung ứng hạt giống tốt, cùng nhà nông làm giàu

### 2. Tầm nhìn đến 2015:

Trở thành một trong ba công ty giống dẫn đầu tại Việt Nam

### 3. Triết lý kinh doanh:

- a. Đặt lợi ích nhà nông làm nền tảng cho sự phát triển;
- b. Tối đa hóa giá trị dài hạn Công ty;
- c. Tạo môi trường làm việc để cán bộ nhân viên phát triển và có thu nhập tương xứng;
- d. Lấy mức độ chuyên nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá lãnh đạo và cán bộ nhân viên;
- e. Có trách nhiệm và chia sẻ thành công với cộng đồng.

### 4. Chiến lược Kinh doanh

- a. SSC là doanh nghiệp *ngành giống cây trồng* được tổ chức theo *mô hình nghiên cứu chọn tạo giống - sản xuất - cung ứng hạt giống tiên tiến*, đang tiếp cận và có thể vươn tới trình độ công nghệ hạt giống của thế giới.

Các Trung tâm, Trạm và Trại nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất giống được bố trí ở các vị trí chiến lược phù hợp đặc thù sinh thái Việt Nam, giúp chọn tạo, khảo nghiệm ra các chủng loại giống tốt của *các loại cây trồng tự thụ phấn, thụ phấn tự do và ưu thế lai gồm bắp, lúa, đậu, rau và cỏ chăn nuôi* ...phù hợp với đặc điểm sinh thái đa dạng của Việt Nam và khu vực.

- b. SSC luôn cam kết *theo đuổi chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung ứng hạt giống tốt nhất* để mang đến nhiều cơ hội tốt đẹp cho cuộc sống của nông dân, đại lý, cán bộ nhân viên, và lợi tức cao cho cổ đông.
- c. SSC đã và đang thiết lập *mạng lưới đại lý cung ứng hạt giống* rộng khắp, thuận tiện cho nhà nông ở các khu vực sản xuất nông nghiệp trọng điểm *trên khắp Việt Nam* đưa đến cho nhà nông các chủng loại giống phù hợp từng mùa vụ và nhiều vùng sinh thái và sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới cung ứng hạt giống *sang thị trường Lào và Cambodia*.

### 5. Bản sắc văn hóa :

*Đổi mới – Minh bạch*

### 6. Thái độ đối với khách hàng và đối tác :

*Chuyên nghiệp – Trung thực – Tận tụy – Hợp tác – Phát triển*

**7. Thái độ đối với công việc :**

*Trách nhiệm – Chủ động – Sáng tạo – Đam mê – Hiệu quả*

**8. Thái độ đối với đồng nghiệp :**

*Tôn trọng – Hợp tác - Tin cậy – Học hỏi – Tương trợ*

**9. Thái độ đối với cổ đông và nhà đầu tư :**

*Trung thành – Minh bạch*

**III. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Quá trình hình thành và phát triển**

- Đầu năm 1976, Công ty Giống cây trồng phía Nam được thành lập. Đến **1978**, Công ty Giống cây trồng phía Nam được hợp nhất trở thành Chi nhánh I, rồi đổi thành Xí nghiệp Giống cây trồng I (trực thuộc Công ty Giống cây trồng TW) vào năm 1981. Đến năm 1989 Bộ Nông Nghiệp có quyết định chia tách và thành lập Công ty Giống cây trồng TW2 trực thuộc Bộ, và đến năm 1993 được đổi tên thành Công ty Giống cây trồng miền Nam.
- Năm 2002, thực hiện chủ trương của Nhà nước và được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ theo *Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 25/3/2002*, Công ty được chuyển thành Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) là doanh nghiệp ngành giống cây trồng đầu tiên của Việt Nam tiến hành cổ phần hoá, nhà nước nắm giữ 20% vốn điều lệ (60 tỷ đồng).
- Đến tháng 03/2005, cổ phiếu của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, mã chứng khoán là SSC, là doanh nghiệp của ngành Giống cây trồng Việt Nam đầu tiên đã được chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh).
- Tháng 5/2007, Công ty đã phát hành 4.000.000 cổ phiếu thưởng để nâng vốn điều lệ của Công ty lên thành **100.000.000.000 đồng**.
- Tháng 11/2010, Công ty đã phát hành **4.499.427** cổ phiếu thưởng cho cổ đông và tháng 12/2010 đã phát hành **492.940** cổ phiếu bán giá ưu đãi cho HĐQT, BKS, CBNV để nâng vốn điều lệ của Công ty lên thành **149.923.670.000 đồng**
- Cơ sở vật chất và đơn vị trực thuộc:
  - + Trụ sở văn phòng Công ty tại 282 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ chí Minh (diện tích 7.784 m<sup>2</sup>);
  - + Trạm Giống cây trồng **Cai Lậy** (H. Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang) thành lập năm 1983.
  - + Trại Giống cây trồng **Cờ Đỏ** (xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, Tp. Cần thơ), diện tích 336 ha, nhận bàn giao vào năm 1989.
  - + Trại Giống cây trồng **Lâm Hà** (Lâm Đồng), diện tích 38 ha, thành lập năm 1991.

- + Trại Giống cây trồng **Tân Hiệp** (Bình Dương), diện tích 77 ha, thành lập năm 1993 và đến năm tháng 2/2009, được nâng cấp thành **Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng Miền Nam (SRC)**.
- + Nhà máy Chế biến hạt giống **Củ Chi** (TP.HCM), xây dựng năm 1995.
- + Chi nhánh **Hà Nội** (Quận Long Biên - Hà Nội), thành lập năm 1997.
- + Chi nhánh **Tây Nguyên** (TP. Buôn Ma Thuột – DakLak), xây dựng năm 2005.
- + Văn Phòng Đại Diện **Cambodia** (Phnom Penh), thành lập tháng 09/2007.
- + Nhà máy Chế biến Giống cây trồng **Hà Nội** (Khu CN Phố mới A, Hưng Yên) thuộc Chi nhánh Hà Nội, xây dựng năm 2007.
- + Chi nhánh **miền Trung** (Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, huyện Thăng Bình, Quảng Nam) đang chuẩn bị xây dựng.
- + **Công ty con:**
  - a. **Công ty cổ phần Kinh doanh XNK Bắc Nghệ An (NNA):** (tiền thân là Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu thuộc Công ty Giống cây trồng Nghệ An đã cổ phần hóa năm 2002). Tháng 12/2009, Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam đã đầu tư 4,20 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 70% VDL (6 tỷ đồng).
  - b. **Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (SSE):** Ngày 01/6/2010, Công ty tách Xưởng Cơ khí Giống cây trồng thành công ty con là Công ty cổ phần Cơ Khí Giống cây trồng miền Nam (SSE), với số vốn đầu tư là 3.349.764.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83,74 % trên tổng số vốn điều lệ của công ty con là 4 tỷ đồng.

#### **Quan hệ hợp tác nghề nghiệp, quốc tế:**

- Công ty là thành viên Hiệp hội Giống cây trồng Châu Á - Thái Bình Dương (APSA) từ 01/03/1995;
- Thành viên Hiệp hội Giống cây trồng Việt Nam (VSA) – năm 2002;
- Thành viên Câu lạc bộ các công ty niêm yết – năm 2004.
- Thành viên Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam (VSTA) –Tháng 10/2007;

## **2. Quá trình phát triển:**

### **Ngành nghề kinh doanh**

Trong hơn 35 năm qua, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến động, trải qua nhiều bước chuyển đổi quan trọng, nhưng Công ty SSC vẫn duy trì tốc độ phát triển vững mạnh, tập trung vào các chức năng:

- Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng nông lâm nghiệp các loại.
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản, vật tư nông nghiệp;

- Hoạt động dịch vụ trồng trọt; kiểm tra hạt giống, cây giống.
- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị chế biến hạt giống và nông sản;
- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và phân bón.
- Kinh doanh bất động sản

### Tình hình hoạt động

Ngoài việc sản xuất, cung ứng các giống do các Viện, Trường chọn tạo; trong hơn 18 năm qua (từ năm 1994 - 2012) riêng Công ty đã tự chọn tạo được khoảng hơn một trăm giống mới phù hợp với yêu cầu thị trường, đưa vào kinh doanh, phục vụ sản xuất. Điển hình là các giống dưa hấu lai An Tiêm 95, các giống Bắp nếp lai MX2, MX4, MX10 là **những giống lai đầu tiên do một đơn vị trong nước lai tạo.**

Trong các tiêu chí để đánh giá sự phát triển về công tác giống của một quốc gia thì tỷ lệ sử dụng giống lai mới trong sản xuất đại trà là một tiêu chí quan trọng. Vì thế, hiện nay Công ty cũng đã tập trung lai tạo, khảo nghiệm nhập nội và không ngừng đưa vào sản xuất nhiều giống lai F1 mới như lúa lai (Bác Ưu 903 KBL, PAC807, HR182, Nam ưu 603,604, Xuyên Hương 178, CNR 02), Bắp vàng (SSC 2095, SSC557, SSC586, SSC131), Bắp nếp (MX6, MX 10, Max One), Dưa hấu (An Tiêm 103, An Tiêm 109,..), Cà chua (T42, T43, T56), Ớt cay Tên lửa 106, Dưa leo (CuC23, CuC39, CuC134, Cuc71, CuC77), Khổ qua (BiG14, BiG49, Innova 11), Mướp hương MH 63, MH 070, MH 523, MH 822)...

- 1990: bắt đầu sản xuất hạt giống rau lai F1 (khởi đầu từ các giống dưa hấu lai);
- 1993: bắt đầu sản xuất hạt giống Bắp lai F1;
- 1995: thành lập Phòng Nghiên cứu Phát triển để chọn tạo giống của Công ty;
- 1996: áp dụng công nghệ sấy trái bắp giống nhằm cải thiện chất lượng hạt giống;
- 1997: tách riêng và thành lập Phòng Kiểm nghiệm hạt giống, đến tháng 10/2009 nâng cấp thành phòng Quản lý chất lượng. Liên tục từ năm 2000-2010, được Bộ Nông Nghiệp công nhận là Phòng Kiểm nghiệm chính thức cấp ngành;
- 1999: bắt đầu sản xuất hạt giống lúa lai F1;
- 2003: hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đạt tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000, đến năm 2009 đã cập nhật phiên bản mới ISO 9001 : 2008.
- 2009: Triển khai dự án tái cấu trúc công ty và xây dựng mô hình quản lý công ty theo giá trị.
- Tháng 02/2009: Thành lập Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (trụ sở tại xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) trên cơ sở hợp nhất Phòng Nghiên cứu Phát triển và Trại GCT Tân Hiệp.

- Tháng 12/2009: Công ty đã đầu tư 70% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần XNK Bắc Nghệ An để phát triển mạnh thị trường bắc Trung Bộ và Lào.
- Tháng 06/2010: Công ty đã tách Xưởng Cơ khí Giống cây trồng thành công ty con là Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (SSE) và nắm giữ 83,74% vốn điều lệ của SSE để củng cố và phát triển mạnh thị trường thiết bị chế biến hạt giống, nông sản ...trong nước và khu vực Đông Nam Á.
- 2010: Thành lập Phòng Công Nghệ Sinh học, trực thuộc Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam để hỗ trợ tích cực cho công tác nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng
- Tháng 11/2011: Thành lập Chi nhánh miền Trung tại cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

#### Thành tích:

- 1980: Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 3 cho Công ty (Lúc đó SSC là đơn vị thành viên Công ty Giống cây trồng TW ).
- 2001: Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 1 cho Công ty.
- 2005: Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho tập thể CBNV Công ty.
- Nhiều năm liền được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng cờ thi đua.
- Giải thưởng **Bông Lúa vàng** Hội chợ NN Quốc tế Cần Thơ 5 năm liền (1998 – 2003) và tiếp đó là Giải thưởng “**Thương hiệu Bạn nhà nông Việt Nam**” 06 năm liền (2004 – 2010) do Bộ Công thương trao tặng.
- Được tặng cúp vàng “**Thương hiệu Chứng khoán Uy Tín & Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam**” năm 2008, 2009
- Danh hiệu “**Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam - Lào - Cambodia**” năm 2009 do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ công nhận.
- **Bằng khen** của UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010 đã có nhiều thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, tham gia đầu tư thị trường chứng khoán, góp phần tích cực trong hoạt động tài chính chứng khoán trên địa bàn TP.HCM nhân kỷ niệm 10 năm hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (2000- 2010);
- Là Doanh nghiệp tiêu biểu trong **Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất** Việt Nam năm 2010 và 2011 do Tổng cục Thuế công bố;
- Bộ trưởng **Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng Cờ Thi đua** cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác và sản xuất kinh doanh dẫn đầu phong trào thi đua năm 2010;
- **Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua** cho đơn vị có thành tích hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua của Bộ Nông nghiệp & PTNT;

- Năm 2011: Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam bình chọn đạt danh hiệu **HẠT GIỐNG VÀNG VIỆT NAM** cấp 5 sao.

### 3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
  - Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm trên 20%.
  - Giữ thị phần trong nước: bắp lai trên 20%; tăng thị phần lúa lai trên 10%.
  - Từng bước phát triển thị trường lúa lai, hạt rau lai đạt hiệu quả kinh doanh cao qua việc chủ động tăng cường hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh.
  - Đa dạng hoá mặt hàng và sản phẩm giống, vật tư nông nghiệp.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác nghiên cứu, sản xuất và chế biến nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hoá chủng loại sản phẩm;
  - Tăng cường hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, viện trường trong và ngoài nước về ứng dụng công nghệ sinh học, chọn tạo nguồn giống bố mẹ chất lượng cao để sản xuất trong nước;
  - Tăng cường hợp tác trong sản xuất, kinh doanh bán hạt giống, duy trì và phát triển thị phần trong nước bằng tăng cường tiếp thị, trình diễn và bán hàng chuyên nghiệp, đồng thời mở rộng thị trường sang Lào và Cambodia;
  - Triển khai dự án **Tổ hợp Chung cư - Thương mại - Văn phòng Daewon – SSC** tại 282 Lê Văn Sỹ.

## IV BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2011

#### ❖ Tình hình thị trường:

- Năm 2011 là một năm khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng.
  - Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam đã chậm lại so với năm 2010, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,89%, thấp hơn mức tăng 6,78% của năm 2010.
  - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 18,58% so với năm 2010. Tỷ lệ lạm phát cao nhất châu Á, có lúc xấp xỉ ở vị trí quán quân thế giới. Giá vật tư, nông sản, xăng dầu, điện nước và lao động đều tăng.
  - Lãi suất tăng quá cao; tỷ giá ngoại tệ cũng gia tăng, vào những tháng cuối năm nguồn ngoại tệ USD rất khan hiếm và khó tiếp cận.

Do đó sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tính cả năm 2011, cả nước có hơn 50.000 doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, trong đó có 7.611 đơn vị đã giải thể. Rất nhiều doanh nghiệp giống cây trồng cũng lâm vào cảnh lao đao.

- Thời tiết, khí hậu năm 2011 có nhiều diễn biến bất thường. Đầu năm ở miền Bắc xuất hiện nhiều đợt rét đậm, rét hại, có đợt kéo dài hơn 1 tháng. Bão lũ xảy ra ở nhiều vùng trong cả



nước, đặc biệt đợt lũ lớn ở đồng bằng sông Cửu Long kéo dài trong nhiều tháng cuối năm. Tình hình đó đã làm thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất và cung ứng giống.

- Tuy nhiên, do tỷ suất lợi nhuận của ngành giống cao nên ngày càng có nhiều công ty tham gia vào lĩnh vực này làm cho sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đáng lưu ý là các Công ty đa quốc gia đã nhập nội nhiều giống mới và tốt, tính cạnh tranh cao, nên đã nhanh chóng phát triển thị phần.
- Thương hiệu SSC được tín nhiệm và có vị thế mạnh trên thị trường.
- Thị phần của Công ty tại Cambodia và Lào tiếp tục được mở rộng.
- Theo Quyết định 40/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 21/7/2011 của Hội đồng thành viên SCIC, Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam nằm trong danh sách doanh nghiệp mà SCIC thoái vốn trong năm 2011. Do đó, ngày 14/12/2011, Tổng Giám đốc SCIC ban hành Quyết định số 597/QĐ-ĐTKDV về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam. Nhưng sau đó, ngày 19-12-2011, Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước lại ban hành văn bản số 2700 ĐTKDV-CNPN về việc tạm dừng công bố thông tin bán cổ phần SCIC tại SSC. Đến nay được biết SCIC có lẽ sẽ không thoái vốn tại SSC nữa.

#### ❖ Về hoạt động đầu tư tài chính và cổ phiếu quỹ:

##### Cổ phiếu quỹ:

- Từ tháng 11/2010-1/2011, Công ty mua 200.000 cổ phiếu quỹ với trị giá là: 5,12 tỷ (giá mua bình quân 25.636 đồng/CP) để tham gia bình ổn giá cổ phiếu khi thị trường chứng khoán có dấu hiệu khó khăn.

##### Đầu tư tài chính: KHÔNG

#### ❖ Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

(lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty mẹ tại thời điểm cuối năm 31/12/2011)

- + Tổng Doanh thu thuần : 378,992 tỷ đồng
- + Giá vốn : 236,194 tỷ đồng
- + Lãi gộp : 142,798 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 75,372 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 59,999 tỷ đồng

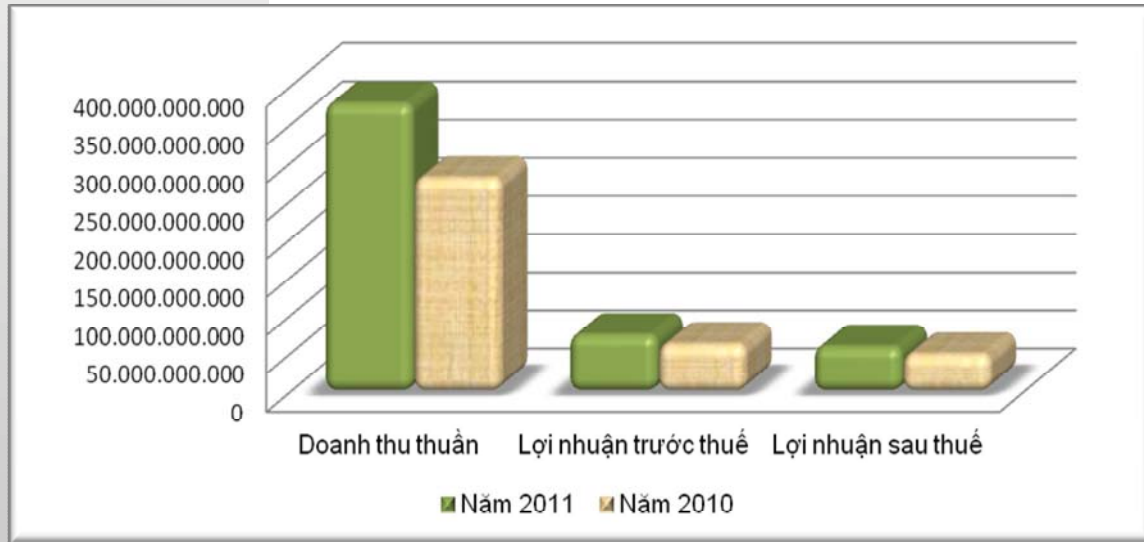
Cụ thể tình hình thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2011 so với năm 2010:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010	So sánh 2011/2010
I	Doanh thu thuần	378.992.970.176	281.531.622.269	34,62%
-	Giá vốn	236.194.766.290	175.870.787.428	34,30%
-	Lãi gộp	142.798.203.886	105.660.834.841	35,15%



-	CPQL & Bán hàng	69.635.204.167	45.101.858.101	54,40%
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>75.372.805.481</b>	<b>63.230.771.625</b>	<b>19,20%</b>
1	LN từ hoạt động SXKD	73.162.999.719	60.558.976.740	20,81%
2	LN từ hoạt động tài chính	2.285.619.733	2.049.674.162	11,51%
3	Thu nhập khác	-75.813.971	622.120.723	-112,19%
<b>III</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>15.373.674.861</b>	<b>12.935.558.586</b>	<b>18,85%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>59.999.130.620</b>	<b>50.358.480.103</b>	<b>19,14%</b>



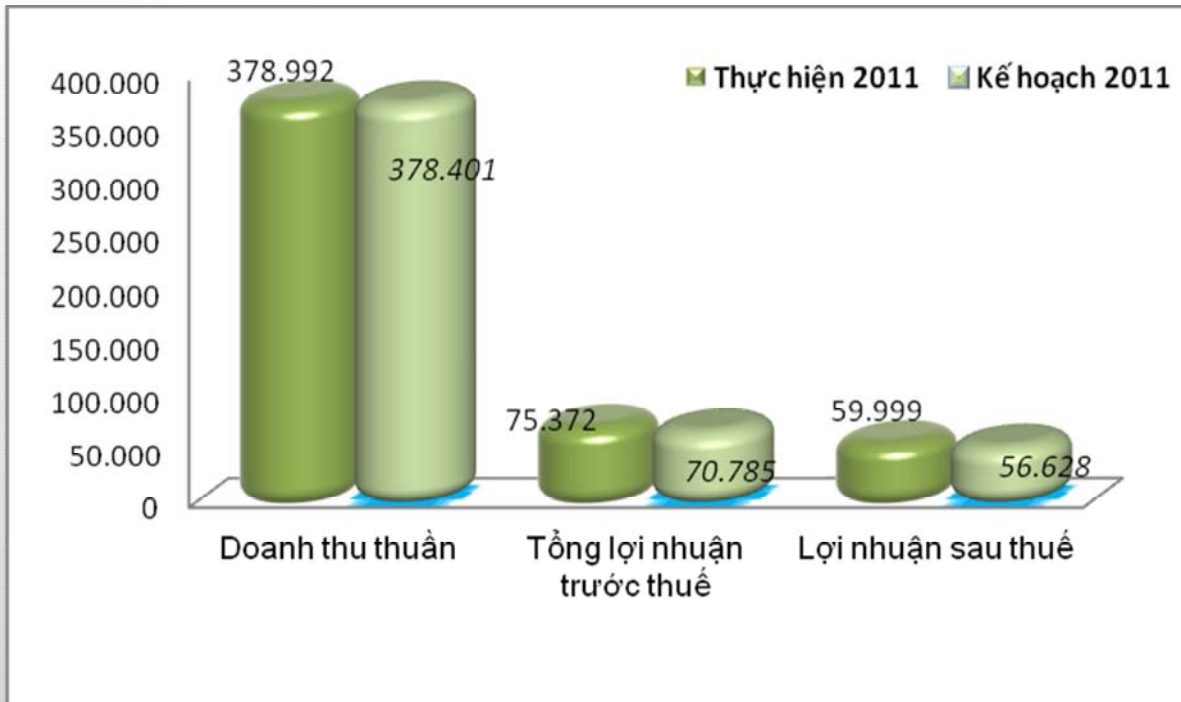
## 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2011.

Doanh thu thuần năm 2011 đạt **378,993 tỷ đồng**, đạt 100,15% KH 2011. Lợi nhuận trước thuế là 75,373 tỷ đồng, đạt 106,48 % KH 2011. Lợi nhuận sau thuế là **59,999 tỷ đồng**, đạt 105,95% KH 2011.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH 2011	Kế hoạch 2011	So sánh TH2011/KH2011
1	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>378.992.970</b>	<b>378.401.000</b>	<b>0,16%</b>
2	Giá vốn hàng bán	236.194.766	240.087.830	-1,62%
3	Lợi nhuận gộp	142.798.203	138.313.170	3,24%
4	CP QL & bán hàng	69.635.204	64.328.170	8,25%
5	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>75.372.805</b>	<b>70.785.000</b>	<b>6,48%</b>
	- LN từ hoạt động kinh doanh	73.162.999	70.785.000	3,36%
	- LN khác	2.209.805	-	
6	<b>Thuế TNDN</b>	<b>15.373.674</b>	<b>14.157.000</b>	<b>8,59%</b>
7	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>59.999.130</b>	<b>56.628.000</b>	<b>5,95%</b>

Đơn vị tính: triệu đồng



### Thuyết minh lợi nhuận năm 2011:

Lợi nhuận trước thuế tăng 19,20% so cùng kỳ và vượt 6,48% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế tăng 19,14% so cùng kỳ và vượt 5,95% so với kế hoạch năm 2011.

Một số nguyên nhân tác động đến lợi nhuận trong năm:

- ❖ Lợi nhuận hạt giống lúa thuần, đậu xanh duy trì cao, trong khi tỷ trọng doanh thu của mặt hàng này cũng tăng. Nhưng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận hạt giống ngô vàng giảm do giá giảm mạnh để tăng tính cạnh tranh.
- ❖ Tình hình tiêu thụ hạt giống lúa lai Bắc ưu 903 KBL, PAC 807 và giống lúa lai mới không đạt kế hoạch như kỳ vọng.
- ❖ Chi phí xử lý hàng kém phẩm chất các lô hàng sản xuất trong năm giảm; chi phí tái chế cũng giảm nhiều hơn cùng kỳ;
- ❖ Tình hình công nợ bán hàng tăng do áp lực kinh doanh ở thị trường miền Bắc và Tây nguyên.

### 3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

(những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- ❖ **HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU:** Các giống được công nhận và có triển vọng trong năm 2011

Trong năm 2011, Công ty đã được Bộ NN & PTNT công nhận thêm 6 giống mới, trong đó tạm thời 2 giống và chính thức 4 giống, cụ thể như sau:

- **Công nhận tạm thời:** 2 giống mới gồm: Giống ngô nếp lai đơn **Max One** và giống lúa lai 3 dòng **Xuyên Hương 178**.

- **Công nhận chính thức:** 4 giống mới gồm: 2 giống lúa lai **Nam Ưu 603** và **Nam Ưu 604**, giống ngô lai đơn **SSC 2095**, giống ngô nếp lai kép **MX 6**.

Ngoài ra hiện nay Công ty cũng đã có sẵn các giống triển vọng sẽ được tiếp tục khảo nghiệm quốc gia và xin công nhận trong thời gian sắp tới:

- **LÚA LAI:** **Nam Ưu 842, Nam Ưu 901, Phúc ưu 68** thích nghi rộng, chống chịu tốt với rầy nâu, đạo ôn, bạc lá, mặn và có chất lượng cơm gạo tốt.
- **BẮP VÀNG:** **SSC7830, SSC 474, SSC 733 (cực sớm), SSC 511**, thân xanh bền và cứng khỏe, năng suất cao, vỏ bao kín, trái trụ, mã trái và hạt đẹp, đa số dạng nửa răng ngựa.
- **BẮP NẾP:**
  - Hạt trắng tím: **NSSC 315**
  - Hạt trắng: **NSSC 124, NSSC 9204** (cực sớm).
- **DƯA HẤU:** dạng Ice box, có vỏ mỏng, ruột đỏ và rất ngọt: **An Tiêm 6093, An Tiêm 6398**

#### ❖ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XDCB VÀ MUA SẴM MÁY MÓC THIẾT BỊ:

Tổng mức kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2011 (Công ty mẹ) là **33.468,250 triệu đồng**, vốn đầu tư thực tế: **19.785,711 triệu đồng (BK số 04/BCTN2011)**, gồm các hạng mục như sau:

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư - XDCB năm 2011 như sau:

STT	Hạng mục đầu tư 2011	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>XDCB – MUA ĐẤT</b>	<b>16.103,814</b>	<b>13.221,128</b>
1	Nhà xưởng & VP - Trại GCT Lâm Hà	2.675,219	1.120,219
2	Xây 10 căn nhà cho công nhân – SRC	200,000	20,462
3	Làm đường bê tông vào khu NCLL Cai Lậy và đường bê tông nội đồng – SRC		26,290
4	Xây kho mới, DT: 16,2 x 30 m - Trại GCT Cai lậy	1.228,595	1.038,297
5	Mua đất 4 ha tại An Nhơn Tây, Củ Chi - Trụ sở chính Công ty	12.000,000	11.015,860
<b>II</b>	<b>Mua sắm thiết bị, phương tiện, dịch vụ</b>	<b>8.177,345</b>	<b>6.108,649</b>
1	02 bin sấy vĩ ngang 8T (XD+TB) - Trại GCT Cờ Đỏ	462,000	311,690
2	Lắp mới hệ thống chế biến CL 3 - Trại GCT Cờ Đỏ	379,270	501,050
3	Máy sàng trọng lượng 5XJC-5B (5T/h) - Trại GCT Cờ Đỏ	147,000	121,832
4	Thiết bị sấy và chế biến hạt giống - Trại GCT Lâm Hà	810,150	613,045
5	Thiết bị Phytotron –SRC	150,000	125,000
6	Thiết bị dự án CNSH –SRC	2.187,000	1.458,042

7	Thiết bị phòng Lab, nhà kính –SRC	1.612,765	132,366
8	Sàng TLR của Vina Nha Trang PL5 - Trạm GCT Củ Chi	108,164	108,164
9	Máy xử lý polymer (không bao gồm băng tải)- Trạm GCT Củ Chi	450,000	430,219
10	Sàng TLR của Vina Nha Trang PL7 - Chi nhánh Tây Nguyên	129,876	129,876
11	Máy sàng trọng lượng 5XJC-5B (5T/h) - Trạm GCT Cai Lậy	147,000	121,832
12	Dự án tái cấu trúc - Trụ sở chính công ty	394,120	336,471
13	Mua 01 xe con - Trụ sở chính công ty	1.200,000	1.719,062
<b>III</b>	<b>Sửa chữa lớn</b>	<b>341,071</b>	<b>455,934</b>
1	Sửa chữa nhà kho và hội trường - Trại GCT Cờ Đỏ	313,571	301,311
2	Di dời máy chế biến CL3 Trại GCT Cờ Đỏ	27,500	27,500
3	Sửa chữa mái tole lò sấy và sơ chế - SRC		48,003
4	Sửa chữa cải tạo lại hệ thống lưới điện 150 KVA khu VP – SRC		10,280
5	Sửa chữa máy biến áp 320 KVA và chia phụ tải - Trạm GCT Củ Chi		43,204
6	Thay tụ bù 160 KVA và 50 KVA - Trạm GCT Củ Chi		25,636
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>19.785,711</b>

Các hạng mục đầu tư còn lại sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2012.

#### ❖ THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI:

Năm 2011 khối lượng hạt giống bắp lai, lúa thuần, đậu, rau các loại cung ứng tại Cambodia và Lào tăng trưởng khá. Hiện công ty đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cấp Văn phòng Đại diện tại Cambodia thành Chi nhánh và mở Văn phòng Đại diện tại Lào

#### 4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2012 (thị trường dự tính, mục tiêu...)

##### ❖ CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2012:

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế trong nước và không còn được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN, kế hoạch 2012 của Công ty mẹ dự kiến tăng trưởng doanh thu 26-27%, lợi nhuận trước thuế tăng 17-18% và lợi nhuận sau thuế tăng 12-13%. Cụ thể là:

- Kế hoạch 2012 của Công ty mẹ:
  - Doanh thu: 480,930 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế : 88,836 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 67,506 tỷ đồng
  - Cổ tức: 30,000 tỷ đồng

- Kế hoạch 2012 của Công ty hợp nhất:
  - Doanh thu hợp nhất: 519,684 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 89,905 tỷ đồng (*Trong đó lợi nhuận của công ty CP KD XKN Bắc Nghệ An dùng để bù lỗ các năm trước là 418,8 triệu đồng và của SSE là 100 triệu đồng*)
  - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 67,505 tỷ đồng
  - Cổ tức hợp nhất: 30,000 tỷ đồng

#### ❖ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2012:

- Xúc tiến xin công nhận SSC là **doanh nghiệp khoa học công nghệ**, là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nghiên cứu, sản xuất và cung ứng hạt giống để có thể thụ hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước nhằm tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển.
- Tăng cường giới thiệu thêm các sản phẩm mới vào sản xuất bằng cách đẩy mạnh hoạt động khảo nghiệm và nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng mới, thúc đẩy hoạt động phòng Công nghệ sinh học để hỗ trợ công tác chọn tạo giống.
- Tiếp tục hoàn thiện và văn bản hóa các **chiến lược chức năng về marketing, sản xuất, tài chính** cũng như **kế hoạch kinh doanh** ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
- Thành lập Công ty con chuyên trách kinh doanh hạt giống rau để cải tiến cơ cấu sản phẩm của Công ty theo hướng cung ứng các sản phẩm có **“khối lượng nhỏ - công nghệ cao - giá trị cao - lợi nhuận nhiều”** nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để cung ứng các dòng sản phẩm mới mà Công ty chưa đủ điều kiện để tự chọn tạo và phát triển.
- Tăng cường hoạt động marketing, đặc biệt là công tác phát triển sản phẩm mới, trình diễn, hội thảo để thúc đẩy bán hàng và phát triển thị trường, nhất là đối với các sản phẩm khoa học công nghệ của Công ty.
- Phát triển thị trường các nước lân cận: nâng cấp Văn phòng đại diện tại Cambodia thành Chi nhánh, thành lập Văn phòng đại diện tại Lào và khảo sát để sớm thâm nhập thị trường Myanmar.
- Tổ chức, quy hoạch địa bàn sản xuất ổn định. Nhanh chóng ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến như san phẳng đồng ruộng điều khiển bằng laser, nhà lưới (plastic house), kết hợp vừa tưới vừa bón phân (fertigation), tăng cường quản lý sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất, chế biến và bảo quản hạt giống.
- Hoàn thành xây dựng công trình ở Chi nhánh miền Trung (Quảng Nam), quy hoạch tổng mặt bằng tại Trung tâm SRC ở Tân Hiệp (Bình Dương), cơ sở An Nhơn Tây (Tp HCM) và

Cầu Ngang (Trà Vinh). Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa thiết bị tạo điều kiện cho các đơn vị nâng cao hiệu quả công việc.

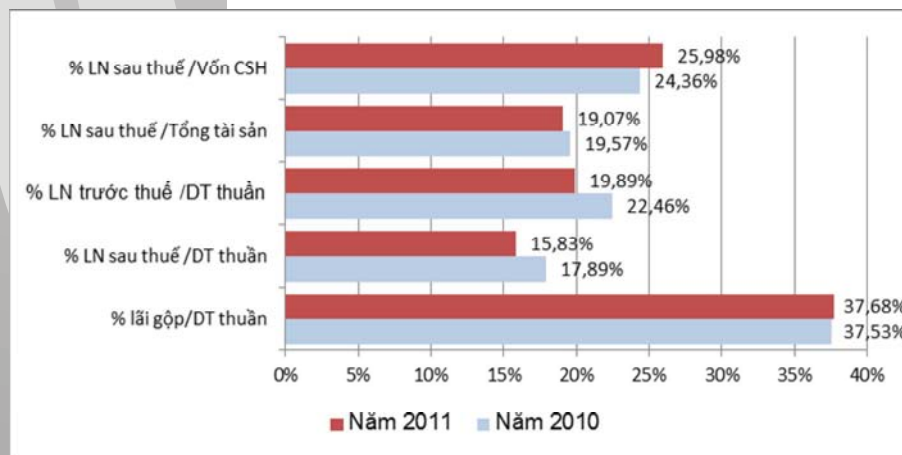
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành ở các cấp nhằm sử dụng vốn, chi phí hợp lý, giảm giá thành, ngăn ngừa rủi ro tổn thất trong sản xuất, kinh doanh.
- Hoàn thiện chính sách nhân sự, tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo, áp dụng các chế độ khoán, thưởng một số hoạt động SX-KD nhằm động viên kịp thời CBNV.
- Tích cực hỗ trợ Công ty Bắc Nghệ An trong việc tăng cường và tập trung nguồn lực để phát triển thị trường hạt giống tại Bắc Trung bộ, tích cực tiếp thị, quảng bá sản phẩm tương ớt Tân châu để đảm bảo hiệu quả hoạt động.
- Tích cực hỗ trợ Công ty Cơ khí giống cây trồng miền Nam (SSE) trong việc củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chấn chỉnh toàn diện công tác sản xuất, kinh doanh, kế toán tài chính để củng cố vai trò, vị trí của Công ty trong ngành cơ khí giống cây trồng.

## V. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2011

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
- + Khả năng sinh lời :

STT	Khả năng sinh lời	2011	2010	So sánh 2011/2010
1	Tỷ suất lãi gộp/DT thuần	37,68%	37,53%	+ 0,15%
2	Tỷ suất LN sau thuế /DT thuần	15,83%	17,89%	- 2,06%
3	Tỷ suất LN trước thuế /DT thuần	19,89%	22,46%	- 2,57%
4	Tỷ suất LN sau thuế /Tổng tài sản	19,07%	19,57%	- 0,50%
5	Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH	25,98%	24,36%	+ 1,62%



So với năm 2010 một số chỉ tiêu thể hiện khả năng sinh lời trong năm 2011 có phần giảm nhẹ do:



- Cơ cấu doanh thu nhóm sản phẩm thay đổi, trong đó doanh thu nhóm sản phẩm bắp tăng chậm do giá bán bắp vàng giảm để gia tăng khả năng cạnh tranh; và riêng giống bắp nếp MX10 giảm nhẹ do cạnh tranh mạnh, trong khi một số giống bắp nếp khác thiếu hụt hàng không đáp ứng đủ nhu cầu thị trường.
- Khối lượng một số giống lúa lai sản xuất (có tỷ lệ lãi gộp cao hơn giống nhập khẩu) không đạt KH, trong khi doanh thu nhóm lúa lai nhập khẩu tăng làm cho lãi gộp chung giảm.
- Doanh thu hạt giống rau không đạt mức kỳ vọng do khó khăn về thời tiết đã không sản xuất đủ và cung ứng kịp thời.
- Do tình hình lạm phát nên chi phí quản lý, bán hàng tăng, đáng kể chi phí nhiên liệu, vận chuyển và nhân công dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu giảm, mặc dù vẫn duy trì mức tỷ lệ gộp/doanh thu và tỷ lệ lãi sau thuế/vốn CSH tăng hơn cùng kỳ năm 2010.

#### Khả năng thanh toán

Chỉ số tài chính	Năm 2011	Năm 2010	Chênh lệch (+/-)
Tỷ số thanh toán hiện thời	2.89	4.04	- 1.15
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	1.78	2.47	- 0.69
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	0.85	1.27	- 0.42

So với năm 2010, khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh năm 2011 tuy có giảm nhưng vẫn bảo đảm an toàn trong thanh toán; riêng tỷ số thanh toán bằng tiền mặt giảm thấp hơn 1, do hàng hóa tồn kho tăng (chủ yếu hàng lúa lai nhập khẩu vào thời điểm cuối năm) và số dư công nợ khách hàng tăng do tình hình khó khăn chung của thị trường; mặt khác số dư tiền mặt giảm so với cùng kỳ do duy trì cổ phiếu quỹ mua vào từ đầu năm và khoản tiền thanh toán mua lô đất 4ha để xây dựng nhà máy ở xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi; tuy nhiên tình hình thu hồi nợ trong tháng 01/2012 khá tốt nên khả năng thanh toán tiền mặt tăng.

+ Giá trị sổ sách của nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2011: **230.950.102.935** đồng, tăng 12% so với cùng kỳ 2010, chủ yếu từ lợi nhuận phát sinh trong năm.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 (của công ty mẹ)

- Doanh thu thuần : 378,992 tỷ đồng
- Giá vốn hàng bán : 236,194 tỷ đồng
- Chi phí bán hàng và quản lý : 69,635 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 73,163 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính & khác : 2,209 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận : 75,372 tỷ đồng



- Thuế TNDN : 15,373 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 59,999 tỷ đồng

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

#### ➤ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tháng 11/2011, thành lập mới Chi nhánh miền Trung tại Quảng Nam, nhằm phát triển vùng nguyên liệu sản xuất lúa lai, lúa thuần, đậu xanh. Chuẩn bị xây dựng nhà máy chế biến hạt giống tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh để gia tăng quy mô sản xuất bắp, lúa. Tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất lúa lai tại Cần Thơ, Hậu giang.
- Dự án đầu tư Công nghệ Sinh học đã đạt được nhiều kết quả: ứng dụng công nghệ nuôi túi phân để chọn dòng thuần bắp vàng, bắp nếp; triển khai một số đề tài thanh lọc bệnh góp phần cho công tác chọn tạo một số giống rau kháng bệnh tốt; sử dụng marker phân tử trong việc đánh giá dòng bắp và đang triển khai công tác hậu kiểm một số giống cây bằng chỉ thị IEF.
- Hoàn thành sơ đồ tổ chức mới toàn công ty và thay đổi hệ thống chức danh mới, xây dựng bản mô tả công việc cho trên 300 vị trí; Vận hành chế độ trả lương mới từ tháng 1/2011 và đăng ký hệ thống thang bảng lương chính thức với sở LĐTBXH - TP.HCM từ tháng 10/2011.

#### ➤ Các biện pháp kiểm soát:

- Bộ phận kiểm soát nội bộ đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ 6 tháng hoạt động điều hành của các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chức năng đã thực hiện thường xuyên công tác giám sát hoạt động NC-SX-CBBQ ở các đơn vị cơ sở.

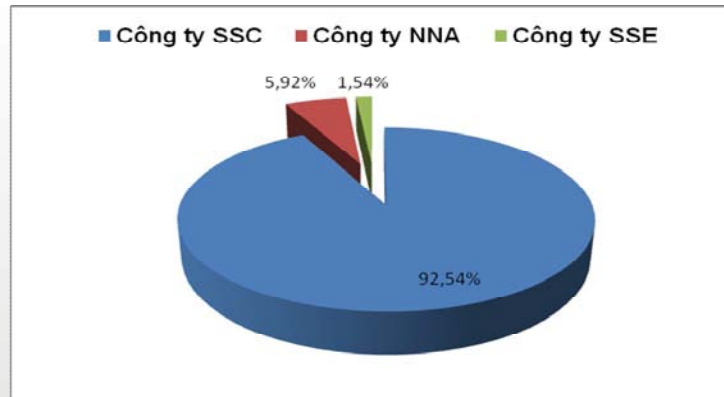
### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

#### 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và tình hình phân tích thị trường năm 2012, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau (BK:01/BCTN2011):

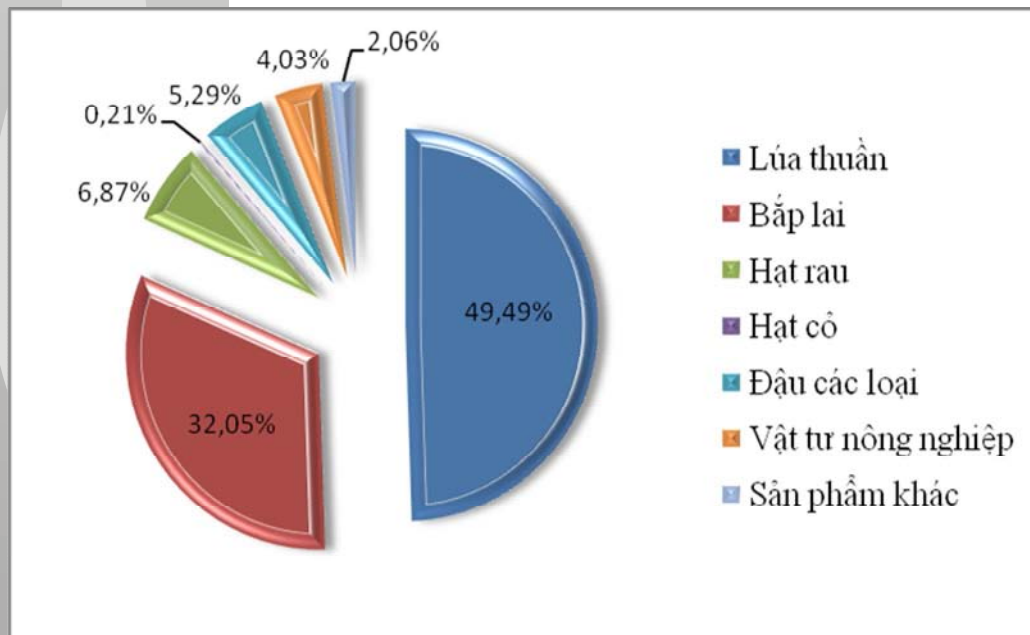
**Tổng doanh thu thuần kế hoạch: 519,684 tỷ đồng, trong đó:**

- a. Phân theo từng công ty :
  - + Công ty SSC : 480,930 tỷ đồng
  - + Công ty NNA: 30,754 tỷ đồng
  - + Công ty SSE : 8,000 tỷ đồng



b . Phân theo nhóm sản phẩm :

- Hạt giống: 488,024 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93,91 %, trong đó:
  - Lúa các loại: 257,166 tỷ đồng
  - Bắp lai: 166,560 tỷ đồng
  - Hạt rau: 35,694 tỷ đồng
  - Hạt cỏ: 1,104 tỷ đồng
  - Đậu các loại: 27,500 tỷ đồng
- Vật tư nông nghiệp: 20,960 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,03%
- Xăng dầu: 1,500 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,29 %
- Sản phẩm tương ớt: 1,200 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,23 %
- Sản phẩm cơ khí & xây lắp: 8,000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,54%



- ✓ **Các giải pháp thực hiện năm 2012:** Trên cơ sở phân tích dự báo các yếu tố khách quan và chủ quan sẽ tác động đến việc thực hiện kế hoạch năm 2012, cần tập trung những vấn đề trọng tâm sau:
- Hoàn thành thủ tục công nhận doanh nghiệp KHCN; triển khai xây dựng các đề án ứng dụng đổi mới công nghệ theo chương trình ưu đãi của Nhà nước.
  - Tập trung đầu tư các dự án khoa học công nghệ, đẩy mạnh tốc độ phát triển sản phẩm mới nhằm bảo đảm việc tăng quy mô doanh thu, đồng thời duy trì cơ cấu doanh thu hạt giống từ sản phẩm KHCN lớn hơn 50% từ năm 2012 và tăng hơn 70% từ năm 2014.
  - Ứng dụng công nghệ sinh học: dihaploid, marker phân tử hỗ trợ tích cực cho công tác chọn tạo giống. Tăng cường công tác chọn tạo, khảo nghiệm các giống trong nước và nhập nội; đẩy nhanh tiến độ phóng thích sản phẩm mới, mua bản quyền giống.
  - Củng cố và phát triển hệ thống đại lý phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm sản phẩm; tổ chức mô hình phân cấp bán hàng cho các chi nhánh của công ty (SBU) có điều kiện thị trường thuận lợi.
  - Tăng cường hoạt động bộ phận phát triển thị trường, cải tiến công tác phát triển sản phẩm mới và hoạt động trình diễn, hội thảo, quảng cáo sản phẩm, quảng bá thương hiệu; chú trọng công tác đào tạo kỹ năng cho nhân viên tiếp thị, thị trường.
  - Tăng cường bán hàng tại Cambodia và Lào, củng cố tổ chức đủ điều kiện để nâng cấp thành lập Chi nhánh tại Cambodia và Văn phòng đại diện tại Lào; Triển khai các thủ tục thành lập công ty kinh doanh hạt giống rau trong năm 2012.
  - Không ngừng mở rộng các vùng nguyên liệu lúa, bắp: Duyên hải miền trung, Hậu giang, Trà vinh; quy hoạch ổn định địa bàn sản xuất hạt rau để bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất đầy đủ về số lượng, chủng loại và kịp thời. Từng bước áp dụng thành tựu của các mô hình cánh đồng mẫu lớn để xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất giống.
  - Xây dựng quy hoạch và có kế hoạch khai thác hiệu quả quỹ đất của Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (SRC), Lâm Hà, Cờ Đỏ.
  - Phát triển hệ thống nhà lưới phù hợp với công tác sản xuất kỹ thuật cao; Cải tiến quy trình sản xuất giống, đặc biệt xây dựng quy trình canh tác trong nhà lưới.
  - Tăng cường công suất hệ thống sấy chế biến, triển khai đầu tư thiết bị 3 năm 2012-2015 theo hướng cơ giới hóa, hiện đại hóa; chấn chỉnh công tác chế biến bảo quản của các đơn vị nhằm bảo đảm chất lượng, cung ứng kịp thời đầy đủ theo yêu cầu kinh doanh; tăng cường hoạt động giám sát chất lượng. Áp dụng những TBKT và công nghệ xử lý hạt giống tiên tiến để nâng cao chất lượng và giá trị hạt giống.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng một cách chủ động, nhằm giảm thiểu tối đa sản phẩm không phù hợp, chú trọng kiểm soát chất lượng giống bố mẹ, giống gốc; Ứng dụng công nghệ marker phân tử đánh giá nhanh độ thuần hạt giống bằng chỉ thị IEF.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống ISO 9001-2008 và kiểm tra thường xuyên việc tuân thủ hệ thống của các đơn vị. Cải tiến công tác kiểm định & kiểm nghiệm phù hợp các chuẩn mực Nhà nước và ISTA.
- Hoàn thành xây dựng nhà máy Chi nhánh miền trung và Trại Cờ Đỏ trong năm 2012; Lập quy hoạch bố trí mặt bằng tổng thể lô đất An Nhơn Tây và xây dựng dự án mở rộng nhà máy chế biến Củ Chi.
- Phối hợp với Công ty tư vấn NTK và đối tác đầu tư tiếp tục hoàn tất các thủ tục cấp giấy phép đầu tư, công nhận chủ đầu tư của Dự án **“Tổ hợp Chung cư - Thương mại - Văn phòng Daewon – SSC”** theo quy định của UBND TP.HCM.
- Xây dựng dự án phát triển công nghệ thông tin phục vụ quản lý giai đoạn 2013-2015.
- Xây dựng các giải pháp huy động và sử dụng nguồn vốn hiệu quả; tích cực thu hồi nợ bán hàng, lập kế hoạch dự trữ hàng hóa từng quý hợp lý để tăng vòng quay vốn.
- Cải tiến công tác tuyển dụng, đào tạo; chính sách nhân sự, hoàn chỉnh các quy chế đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng, động viên để sử dụng nhân lực hiệu quả.
- Sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành; giám sát, kiểm tra mọi hoạt động nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động SXKD của công ty.

#### 4.2 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2012:

**KH lợi nhuận năm 2012 toàn công ty (bao gồm các công ty con):** (BK số: 02/BCTN2011)

- Doanh thu KH năm 2012: 519,684 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế KH: 89,905 tỷ đồng (Trong đó lợi nhuận của công ty CP KD XKN Bắc Nghệ an dùng để bù lỗ các năm trước là 418,8 triệu đồng và của SSE là 100 triệu đồng)
- Lợi nhuận sau thuế KH: 67,505 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến: 30,000 tỷ đồng

**Trong đó KH lợi nhuận năm 2012 của riêng công ty SSC:** (BK số: 03/BCTN2011)

- Doanh thu KH năm 2012: 480,93 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế KH: 88,84 tỷ đồng  
(bao gồm cả lợi nhuận hoạt động tài chính)
- Lợi nhuận sau thuế KH: 67,50 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến (20% VDL): 30,00 tỷ đồng

### 4.3 Kế hoạch Đầu tư XDCB 2012 (BK số:05/BCTN2012)

Vốn đầu tư XDCB thực hiện cho các dự án phân bổ trong năm 2012 là **43.642,140 triệu đồng** (trong đó vốn đầu tư cho các hạng mục chưa hoàn thành của năm 2011 chuyển sang: 7.616,610 triệu đồng); bao gồm các dự án đầu tư sau:

- **Trại GCT Cờ Đỏ:** 9.778,19 triệu đồng, bao gồm các hạng mục chính: Nhà kho 1.800m<sup>2</sup>, tường rào, đường nội bộ, trạm biến áp 320KVA, máy sấy đảo chiều, san phẳng đồng ruộng.
- **Trại GCT Lâm Hà:** 2.335,35 triệu đồng, bao gồm các hạng mục chính: Nhà lưới (plastic house), máy cày, máy lấy bắp.
- **Trung tâm Nghiên cứu GCT Miền Nam (SRC):** 5.344,48 triệu đồng, bao gồm các hạng mục chính: Xây dựng nhà ở tập thể CBNV, Nhà lưới, thiết bị dự án CNSH, thiết bị san phẳng laser, máy kéo.
- **Trạm GCT Củ Chi:** 2.736,17 triệu đồng, bao gồm các hạng mục chính: hệ thống cân đóng gói tự động, hệ thống cân hạt sau lấy, hệ thống băng tải.
- **Chi nhánh Tây Nguyên:** 360,00 triệu đồng, bao gồm các hạng mục: sửa chữa văn phòng chi nhánh.
- **Trạm GCT Cai Lậy:** 5.128,85 triệu đồng, bao gồm các hạng mục chính: làm mái che kho để tăng diện tích khu vực nhập liệu; xây dựng Nhà máy tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nhà kho và sấy, thiết bị sấy và chế biến).
- **Chi nhánh Hà Nội:** 450,00 triệu đồng, bao gồm: lắp tấm chống nóng mái nhà máy, thiết bị báo cháy, vách ngăn văn phòng nhà máy.
- **Chi nhánh Miền Trung:** 13.809,10 triệu đồng, xây dựng mới nhà máy chế biến hạt giống tại Quảng Nam (nhà máy 1.480m<sup>2</sup> & thiết bị sấy - chế biến, nhà làm việc, nhà công vụ, hệ thống tường rào, đường nội bộ, PCCC,...).
- **Trụ sở chính Công ty:** 3.700,00 triệu đồng, gồm mua 2 xe ô tô con và dự án phát triển công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

## VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### 1. Giải trình báo cáo tài chính

Xem phụ lục báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2011 *đính kèm*.

## VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công Ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam**
- Ý kiến kiểm toán độc lập

“ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo bảng báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam và các công ty con cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày 31/12/2011 và được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

## 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có
- Các nhận xét đặc biệt: không có

## VIII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của SSC:  
Tính đến ngày 22/3/2012, chưa có bất kỳ công ty nào nắm trên 50% vốn điều lệ của SSC.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do SSC nắm giữ:

### 1. Công ty CP KD XNK Bắc Nghệ An (NNA)

- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Diễn Thịnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 038.3862458 Fax: 038.3862015
- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Mua bán hạt giống, vật tư NN, nông sản, xăng dầu, hàng điện tử, vật liệu xây dựng
  - + Dịch vụ sấy, đóng gói, sản xuất các loại hạt thành thức ăn nhanh
  - + Mua bán máy nông nghiệp, phụ tùng xe ô tô ,xe máy
  - + Sản xuất, chế biến lương thực,thực phẩm, gia vị
  - + Khai thác, sản xuất, chế biến đá xây dựng

**Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Doanh – Giám đốc

- Tiền thân là Xí nghiệp chế biến hàng XNK thuộc Công ty Giống cây trồng Nghệ An đã được cổ phần hóa năm 2002 theo Quyết định số 5210/QĐ-UB ngày 31/12/2001 của UBND tỉnh Nghệ An có vốn điều lệ ban đầu là 726.176.000 đồng, số lao động có đến 31/12/2009 là 23 người, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Giống cây trồng, XNK nông sản, phụ tùng gắn máy, xăng dầu. Năm 2003 lập dự án liên doanh xây dựng nhà máy chế biến nông sản thực phẩm Tân Châu, tuy nhiên trong những năm 2008- 2009 hoạt động kinh doanh của công ty NNA không hiệu quả. Đến tháng 12/2009 công ty NNA phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn lên 6 tỷ đồng, công ty SSC đã đầu tư mua 420.000 CP giá 10.000 đồng/CP để sở hữu 70% vốn điều lệ.



Chủ tịch HĐQT : Ông Phạm Quang Dương

Đại diện phần vốn SSC: 1. Ông Phạm Quang Dương, đại diện 240.000 CP

2. Ông Trần Trương Tấn Tài, đại diện 160.000 CP

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	% TH/KH
1	Doanh thu thuần (1.000 đồng )	22.470.000	22.936.537	102
2	Lợi nhuận sau thuế (1.000 đồng)	300.000	88.677	29,56

Doanh thu vượt KH 2 % nhưng lợi nhuận chỉ đạt 29,56% kế hoạch, nguyên nhân :

- Kế hoạch tiêu thụ ngô giống không đạt kế hoạch đề ra (trừ giống ngô nếp MX 4).
- Lượng lúa thuần tiêu thụ thấp hơn so với năm 2010.
- Lượng lúa lai tiêu thụ cao hơn năm 2010, nhưng chiết khấu thu được thấp.
- Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tương ớt thấp hơn nhiều so với kế hoạch, không phát huy hết công suất của thiết bị, trong khi đó việc trích khấu hao hàng năm vẫn phải thực hiện theo quy định.
- Lượng xăng dầu bán giảm hơn nhiều so với kế hoạch.

#### Các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012 của NNA:

- Doanh thu thuần : 30,754,200,000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 314,145,000 đồng

#### ❖ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2012 :

- Tăng cường công tác trình diễn, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, để nhanh chóng đưa các giống của SSC, như các giống lúa Xuyên Hương 178, CNR 02; các giống ngô MX 6, SSC 131 vào cơ cấu sản xuất chính thức trên địa bàn các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ, đảm bảo doanh thu tăng trên 30% so với năm 2011.
- Tận dụng điều kiện sinh thái sẵn có, đẩy mạnh hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm lúa thường.
- Tăng cường tối đa các nguồn lực để tiếp thị, quảng bá thương hiệu tương ớt Tân Châu, ổn định chất lượng tương ớt, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm, đảm bảo sản xuất kinh doanh không lỗ.
- Tìm giải pháp giải quyết với cửa hàng kinh doanh xăng dầu.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa, nhất là hàng hóa tại các khách hàng/đại lý để hạn chế các rủi ro.
- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, áp dụng giới hạn tín dụng khách hàng, hạn chế đến mức tối đa về nợ quá hạn.
- Tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu thực thi chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

#### 2. Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (SSE)

- Địa chỉ trụ sở chính: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.62.762.553 - Fax: 08.39.914.535



– Ngành nghề kinh doanh:

1. Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
2. Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
3. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị;
4. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
5. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
6. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
7. Xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng.

**Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thế Ngọc – Giám đốc
- Ngày 01/6/2010, Công ty tách Xưởng Cơ khí Giồng cây trồng thành công ty con là Công ty cổ phần Cơ khí Giồng cây trồng Miền Nam (SSE), với số vốn đầu tư là 3.349.764.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83,74 %, CBNV và các tổ chức cá nhân bên ngoài chiếm tỷ lệ 16,26 % trên tổng số vốn điều lệ của công ty SSE là 4 tỷ đồng
- Chủ tịch HĐQT: Ông Hàng Phi Quang
- Giám đốc: Ông Lê Thế Ngọc

Đại diện phần vốn SSC : Ông Hàng Phi Quang, đại diện: 260.000 CP

Ông Lê Thế Ngọc, đại diện: 56.100 CP

**Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	% TH/KH
1	Doanh thu thuần (1.000đồng)	12.000.000	6.522.756	54,33
2	Lợi nhuận sau thuế (1.000 đồng)	1.200.000	- 1.668.869	- 139,07

Doanh thu thực hiện chủ yếu từ nhóm sản phẩm cơ khí giồng, năng lực tiếp thị bán hàng yếu, năng lực cạnh tranh kém nên mức độ tăng trưởng thấp và không đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận; chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Công tác tổ chức sản xuất kém, doanh thu thấp, không trang trải đủ chi phí cố định tăng cao. Chi phí vật tư, nhân công tăng vượt định mức.
- Công tác sản xuất và lắp đặt kéo dài phát sinh tăng chi phí, chậm thu hồi công nợ làm thiếu hụt nguồn vốn và phát sinh chi phí lãi vay.
- Chi phí Nhà xưởng cao; chi phí nghiên cứu phát triển sản phẩm mới (# 400Tr) phải phân bổ chi phí trong kỳ.
- Nhân sự điều hành và quản lý không ổn định (hai trong ba nhân sự trong ban giám đốc nghỉ việc) gây khó khăn cho công tác tổ chức, điều hành.

### **Các mục tiêu nhiệm vụ năm 2012 của công ty SSE:**

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế trong nước, tỷ lệ lạm phát cao, giá cả vật tư tăng cao, nguồn vốn eo hẹp, mục tiêu công ty trong năm 2012 sử dụng các nguồn lực với chi phí hợp lý để bảo đảm duy trì hoạt động SXKD và chuẩn bị các điều kiện cho việc tăng trưởng từ năm 2013. Công ty SSE chỉ xây dựng kế hoạch năm 2012 ở mức tăng trưởng thấp (khoảng hơn 20% so với năm 2010):

- Doanh thu: 8 tỷ đồng (trong đó DT sản phẩm cơ khí Giống gần 6,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 81%)
- Lợi nhuận trước thuế : 100 triệu đồng

### **❖ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2012:**

- Tập trung củng cố nhân sự HĐQT và Ban giám đốc để cải tổ, chấn chỉnh các công tác định hướng và quản trị công ty. Cải tổ bộ máy tổ chức phù hợp với chiến lược phát triển công ty và hiệu quả trong sử dụng nguồn lực.
- Tăng cường hoạt động nghiên cứu thiết kế để sớm có sản phẩm chủ lực, có tính cạnh tranh phù hợp yêu cầu thị trường chế biến ngành giống, nông sản. Đề xuất công ty SSC tài trợ cho các đề tài nghiên cứu từ nguồn quỹ Khoa học công nghệ .
- Tăng cường kỹ năng của đội ngũ kinh doanh, tiếp cận với nhu cầu nâng cấp thiết bị của khách hàng.

### **3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :**

#### **➤ Dự án Tổ hợp Chung cư - Thương mại - Văn phòng Daewon – SSC số 282 Lê văn Sỹ:**

Công ty đã nhận được văn bản số 1071/UBND-ĐT ngày 03/11/2010 của UBND Quận Tân Bình về thỏa thuận qui hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 với thông số như sau:

- Diện tích qui hoạch : 7.770,9 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất ở xây dựng chung cư : 3.888,4 m<sup>2</sup>
- Diện tích cây xanh : 1.323,9 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất giao thông : 2.558,6 m<sup>2</sup>
- Số tầng: 17 tầng + 2 tầng hầm
- Tầng 1-4: khu trung tâm thương mại, văn phòng dịch vụ
- Tầng 5-17: căn hộ

SSC cùng với Công ty DAEWON và JAYOUNG đã ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với công ty TNHH Tư vấn và đầu tư NTK để :

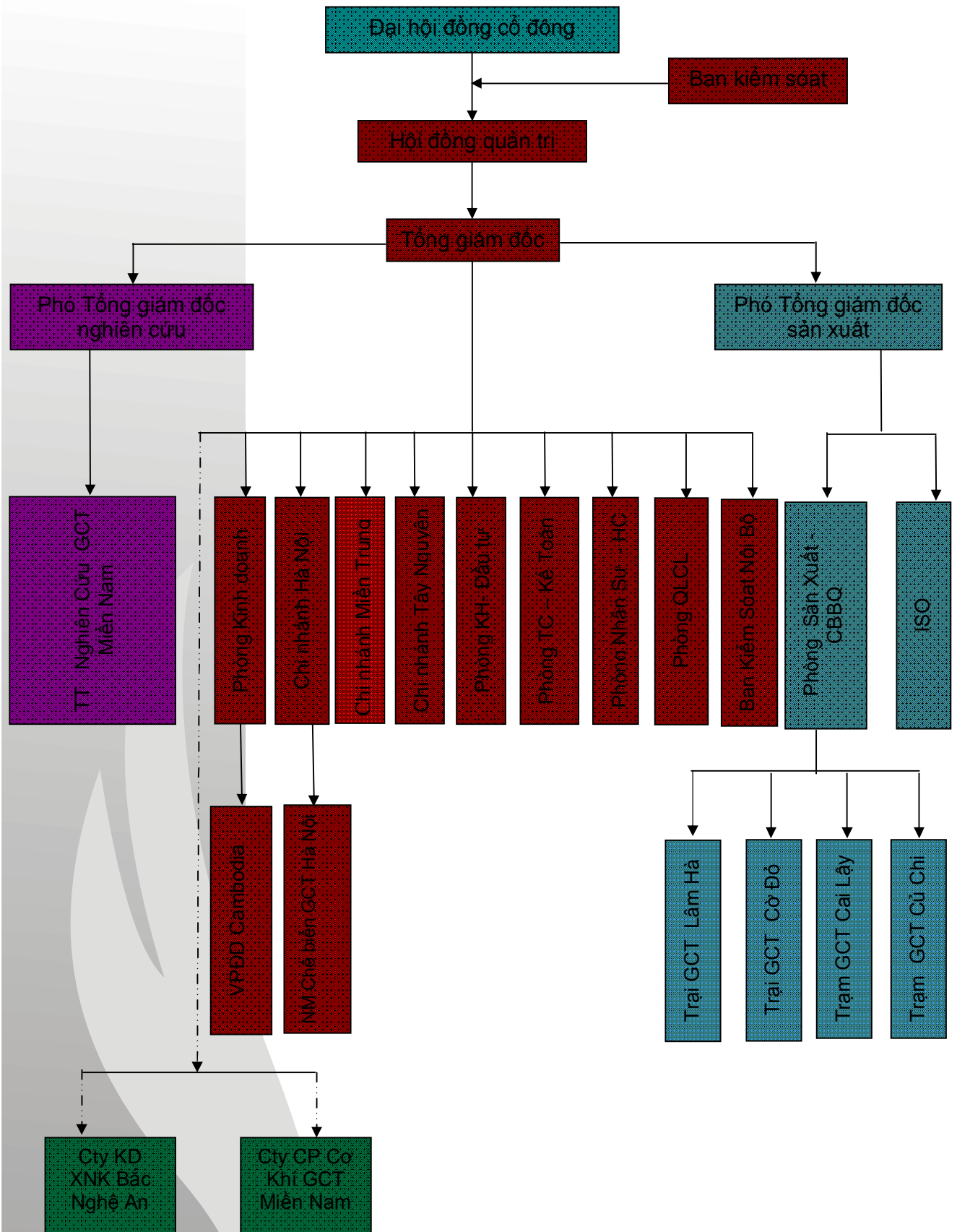
- Xúc tiến định lại giá đất (dự kiến với công ty CBRE), năm 2004 đã thực hiện cho SSC)
- Xây dựng Điều lệ Công ty TNHH Phát triển Nhà Daewon-SSC (Daewon-SSC Housing Development Co.,Ltd.);

- Ký kết lại Hợp đồng liên doanh giữa Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam với 2 Công ty DAEWON và JAYOUNG để xin cấp Giấy phép Đầu tư.
- Dự kiến sẽ khởi công vào đầu năm 2013.

## **VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **Cơ cấu tổ chức của công ty**

- Cơ cấu tổ chức của SSC bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và 15 Phòng và đơn vị trực thuộc. Dự kiến thành lập Văn phòng đại diện tại Lào trong năm 2012.



### Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

🚩 Tổng Giám đốc: **Hàng Phi Quang** sinh năm 1959, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương; Cử nhân Luật Kinh doanh.

- Từ 1989-1993: Kế toán trưởng công ty GCT TW2;
- Từ 1993-2002 lần lượt đảm nhận các chức vụ: Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty XNK Côn Sơn;
- Từ 7/2002-4/2007 Phó Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam;
- Từ 4/2007 - 4/2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam;
- Từ 4/2008 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam.

🚩 Phó Tổng Giám đốc: **Nguyễn Hoàng Tuấn** sinh năm 1958, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông học;

- Từ 1992 – 1996 Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty GCT miền Nam;
- Từ 1996 - 2005 Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty GCT MN;
- Từ 2005 – đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam.

🚩 Phó Tổng Giám đốc: **Dương Thành Tài**, sinh năm 1956; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Lai tạo giống cây trồng;

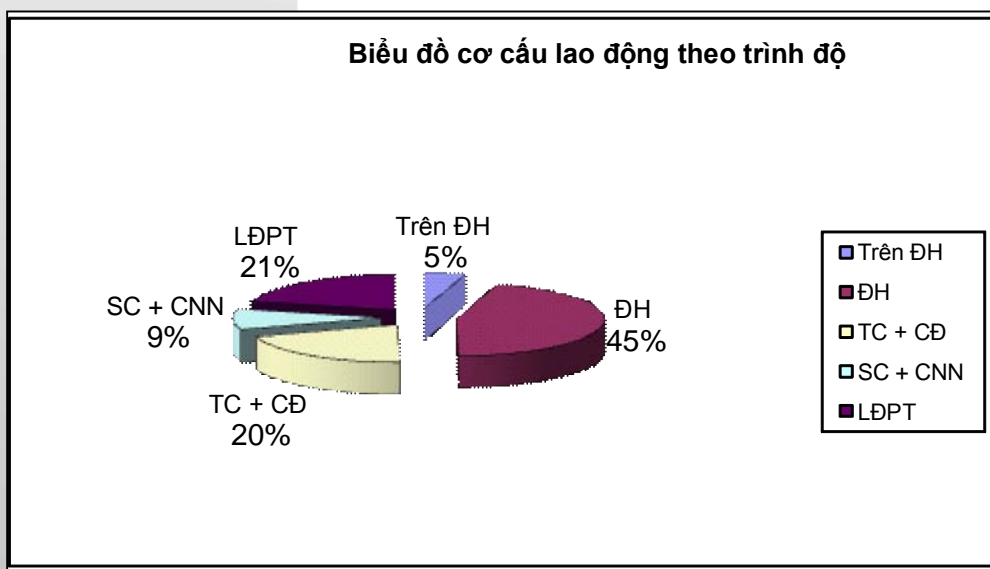
- Từ 1997 - 2000: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Giống cây trồng Thành phố Hồ Chí Minh;
  - Từ 2000 - 6/2002: Nghiên cứu viên, Công ty Giống cây trồng miền Nam;
  - 7/2002 – 6/2005: Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Giống Cây Trồng miền Nam;
  - Từ 6/2005 – 4/2008: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
  - Từ 6/2008 đến nay Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nghiên cứu, Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam.
- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Trong năm 2011 không có sự thay đổi vị trí Tổng Giám đốc.
  - Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương của Tổng Giám đốc thực hiện theo quyết định phê duyệt của HĐQT là **56,41 triệu đồng/tháng** (trước thuế) và tiền thưởng thi đua 6 tháng/lần và thưởng/phạt theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo quy định của HĐQT;
  - Tiền lương của các Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc phê duyệt căn cứ vào quy định lương hiện hành của Công ty và tiền thưởng thi đua 6 tháng/lần.

## Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động đến 31/12/2011 là **354 người**

Trong đó:

- Trên đại học : 16 người, tỷ lệ 5%
- Đại học : 160 người, tỷ lệ 45%
- CĐ & T.cấp : 71 người, tỷ lệ 20%
- Sơ cấp + CNN : 32 người, tỷ lệ 9%
- LĐPT : 75 người, tỷ lệ 21%



Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật (BHXH, BHYT, BHTNghiệp), duy trì các hoạt động tổ chức đoàn thể (Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt các chính sách liên quan người lao động như Bảo hiểm Tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp nghỉ việc cho các cán bộ hưu trí, nâng lương, thưởng định kỳ các ngày Lễ trong năm; xét thưởng thi đua 6 tháng một lần, tham quan du lịch, CBNV được tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**
- Các vị trí thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD không thay đổi trong năm 2011.
- Tại các Quyết định số 29/QĐ-NSHC, số 30/QĐ-NSHC, số 31/QĐ-NSHC ngày 28/2/2011 miễn nhiệm Ông Nguyễn Tiến Hiệp ở vị trí Kế toán trưởng để nhận công tác Giám đốc Tài chính và bổ nhiệm Ông Lê Tôn Hùng giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/3/2011



## IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

- Thành phần của Hội đồng quản trị gồm có 7 người (trong đó có 3 thành viên độc lập không điều hành); Ban kiểm soát gồm có 3 người (trong đó có 2 thành viên độc lập không điều hành).
  - Trong năm 2011, tiếp tục củng cố 3 tiểu ban trong Hội đồng quản trị:
    - + Tiểu ban Nhân sự- Lương thưởng do ông Võ Đắc Khôi làm Trưởng tiểu ban
    - + Tiểu ban Chính sách - Phát triển do ông Ngô Văn Giáo làm Trưởng tiểu ban
    - + Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ do ông Hàng Phi Quang làm Trưởng tiểu ban
  - Quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị: Được hưởng thù lao 2% lợi nhuận thực hiện sau thuế và tiền thưởng phạt theo tỷ lệ tăng giảm lợi nhuận so với kế hoạch; các thành viên được Công ty thanh toán chi phí phát sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ và tạo các điều kiện thuận lợi thực hiện chức năng của HĐQT, các thành viên không kiêm nhiệm được trả thù lao từ lợi nhuận sau thuế.

Các giao dịch liên quan: không

### Hoạt động của HĐQT

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổng cộng 7 cuộc họp (định kỳ và bất thường) và ban hành nghị quyết về các vấn đề:

<b>Cuộc họp HĐQT :</b>		
<b>Thành viên tham dự</b>	<b>Số biên bản, ngày họp</b>	<b>Nội dung chính</b>
7/7 Thành viên	Số 01/BB-HĐQT, ngày 07/01/2011	- Đánh giá kết quả thực hiện SXKD năm 2010
		- Kế hoạch SXKD – Tài chính - đầu tư thiết bị năm 2011
		- Phê duyệt phương án trả lương cho Tổng Giám đốc
		- Phê chuẩn Tờ trình của Tổng Giám đốc v/v miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty
		- Chuẩn bị tài liệu báo cáo thường niên 2010
6/7 Thành viên	Số 02/BB-HĐQT, ngày 21/02/2011	- Thông qua dự án đầu tư công nghệ sinh học (giai đoạn 2010 -2013)
		- Thông qua kế hoạch đầu tư XD CB mua sắm thiết bị 2011
		- Báo cáo phương án sử dụng đất Trại GCT Cờ Đỏ của SSE
		- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2010 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2011
		- Thảo luận đơn giá tiền lương năm 2011
		- Chuẩn bị kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2010

5/7 Thành viên	Số 03/BB-HĐQT, ngày 08/4/2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2011</li> <li>- Thông qua báo cáo thường niên 2010 và các tài liệu tại Đại hội</li> <li>- Thảo luận và thông qua Tờ trình: Bổ sung ngành nghề kinh doanh BDS, Dịch vụ kiểm nghiệm</li> <li>- Thảo luận Tờ trình tăng vốn điều lệ của SSE</li> <li>- Thông qua phương án giao đất để chuyển quyền sử dụng đất tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi</li> <li>- Thông qua đơn giá tiền lương năm 2011</li> <li>- Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2010</li> </ul>
6/7 Thành viên	Số 04/BB-HĐQT, ngày 27/4/2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng công tác nghiên cứu giống rau của SSC trong thời gian tới</li> <li>- Đánh giá công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2010</li> <li>- Xem xét các vấn đề cổ đông chất vấn, đóng góp tại Đại hội</li> <li>- Xây dựng SSC Profile</li> <li>- Xây dựng chiến lược chức năng trên cơ sở chiến lược chung của Công ty</li> </ul>
5/7 Thành viên	Số 05/BB-HĐQT, ngày 09/6/2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét việc đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần VTNN Hà Giang</li> <li>- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập</li> <li>- Xem xét dự thảo SSC Profile</li> </ul>
7/7 Thành viên	Số 06/BB-HĐQT, ngày 25/7/2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của SSC 6 tháng đầu năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm</li> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Bắc Nghệ An</li> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Cơ khí</li> <li>- Thành lập Chi nhánh miền Trung</li> <li>- Kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1/2011</li> <li>- Chủ trương thành lập Công ty con kinh doanh giống rau</li> <li>- Chủ trương xây dựng Nhà máy chế biến hạt giống cây trồng tại Trà Vinh</li> <li>- Vấn đề hợp tác với Viện Ngô</li> </ul>
7/7	07/BB-HĐQT, ngày 14/11/2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của SSC 10 tháng đầu năm 2011 và những tháng còn lại</li> </ul>

thành viên	- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 10 tháng đầu năm 2011 của Công ty Bắc Nghệ An
	- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Cơ khí
	- Thảo luận Kế hoạch SXKD – Tài chính – Đầu tư XDCB – mua sắm Thiết bị năm 2012
	- Báo cáo tiến độ thực hiện thành lập Chi nhánh Miền Trung và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh
	- Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy chế biến hạt giống cây trồng Trà Vinh
	- Báo cáo tiến độ thành lập Văn phòng Đại diện Lào

#### ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ quyền hạn trách nhiệm, thực thi nhiệm vụ thông qua các kỳ họp của BKS, đề ra phương hướng hoạt động, triển khai công tác kiểm soát định kỳ các hoạt động tại các Phòng ban, Trạm, Trại, Chi nhánh và báo cáo tài chính năm 2011.

Kiểm soát hoạt động: kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, nhằm chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty, Phòng ban, Chi nhánh, trạm trại.

Ban Kiểm soát đã tổ chức các hoạt động kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Cù Chi, Chi nhánh Tây Nguyên .

Thông qua các hoạt động giám sát đã nêu, Ban Kiểm soát (BKS) đã có những kiến nghị đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) về chính sách bán hàng, về quản lý sử dụng đất, đầu tư xây dựng mua sắm tài sản nhằm tăng cường công tác quản trị và có định hướng điều chỉnh công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh được tốt hơn.

BKS tiếp nhận đầy đủ các Biên bản Nghị quyết của HĐQT, tiếp nhận các báo cáo tài chính quý năm đã được kiểm toán từ Ban điều hành.

- **Kết quả kiểm toán cho thấy Báo cáo tài chính năm 2011 phản ánh trung thực, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả kinh doanh năm 2011. Ngoài ra không có sai sót trọng yếu nào xảy ra trong năm 2011 về công tác hạch toán kế toán.**

Qua công tác kiểm soát hoạt động tại SSC năm 2011, BKS có những kiến nghị sau:

1. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty cần có phương án đầu tư cho việc phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh trong những năm tới, có cơ chế tuyển dụng đào tạo cán bộ quản lý tại chỗ (địa bàn nơi đặt chi nhánh) có năng lực, có chính sách phù hợp đảm bảo ổn định nhân sự

nhằm nâng cao sức cạnh tranh phát triển của SSC trong tình hình kinh tế đầy biến động hiện nay. Cùng cố, hoàn thiện và đào tạo bộ máy nhân sự có chuyên môn và trình độ cao để đáp ứng với đà phát triển của Công ty, nhất là nhân sự tại Chi nhánh Hà Nội.

2. Cần tăng cường hơn nữa công tác kế hoạch, dự báo thị trường nhằm chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất và kinh doanh tránh bị động về nguồn hàng. Chú trọng công tác nghiên cứu lai tạo giống mới nhằm tạo sản phẩm riêng biệt, nổi bật mang tính cạnh tranh cao (nhất là các giống rau, lúa thuần), sớm đưa nhanh các sản phẩm hạt giống mới vào thị trường, tăng cường mở rộng thị trường hạt giống sang thị trường Cambodia và cần đẩy nhanh phát triển thị trường Lào.

Xây dựng phương án kinh doanh, có chính sách bán hàng phù hợp, từng bước giảm khoản công nợ phải thu từ đại lý, giảm trích lập dự phòng phải thu.

3. Cần chú trọng khâu quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất chế biến bảo quản nâng cao chất lượng hạt giống thương hiệu SSC, hạn chế thấp nhất những thiệt hại rủi ro có thể.
4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, Ban TGD cần có sự chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với công tác kiểm soát nội bộ nhằm đưa kiểm soát nội bộ của công ty hoạt động hiệu quả hơn, chú trọng công tác quản trị điều hành tại các Trạm, Trại và Chi nhánh. Từng bước hoàn thiện bộ máy hoạt động của Công ty đảm bảo ngang tầm với tốc độ phát triển của SSC
5. Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản & mua sắm thiết bị: cần giám sát chặt chẽ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo chất lượng công trình, chú trọng đầu tư mua sắm các thiết bị hạng mục cấp thiết cho hoạt động nghiên cứu sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Thường xuyên thông kê đánh giá tính hiệu quả của các dự án đầu tư.
6. Sớm có biện pháp thúc đẩy Dự án liên doanh 282 Lê Văn Sỹ với đối tác Daewon đi vào hoạt động, dự án chậm triển khai khá lâu. Hội đồng quản trị cần rà soát đánh giá các điều khoản của hợp đồng, cũng như thời hạn hợp đồng do đã ký kết từ 2006.
7. Phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát, quản trị doanh nghiệp, nhằm đánh giá được toàn diện, hướng hoạt động công ty ngày càng phát triển, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

❖ **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

- Tuân thủ điều lệ, quy chế, quy định công ty và nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua cũng như các qui định của pháp luật. Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định hiện hành.
- Thực hiện minh bạch và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình hoạt động SX-KD, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng

- Tăng cường quan hệ với nhà đầu tư (IR) theo hướng chuyên nghiệp
- Xúc tiến xây dựng các chiến lược cấp chức năng về marketing, sản xuất và tài chính để thực thi chiến lược công ty.
- Xúc tiến xây dựng kế hoạch kinh doanh (business plan) toàn diện, đồng bộ và hiệu quả
- Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Tăng cường giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và các Trưởng đơn vị.
- Xây dựng các quy chế, quy định về quản lý các công ty con.

❖ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát**

\* Căn cứ vào phương án chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2011 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2010, thông qua tại Đại hội ngày 26/4/2011. Theo đó:

- Tổng thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2011 là 2% lợi nhuận sau thuế kế hoạch. Mức thù lao thường, phạt căn cứ theo tỷ lệ % tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thực hiện so với kế hoạch theo quy định hiện hành.
- Căn cứ lợi nhuận hợp nhất thực hiện 57,50 tỷ đồng đạt 99,52 % KH LN 2011 nên tổng mức thù lao trả cho thành viên HĐQT và BKS (10 người) trong năm 2011 là: **1.147.289.000 đồng** (xem chi tiết BK số 06/BCTN2010);
- Chi phí công tác thực hiện theo quy định chung của công ty.
- **Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**
  - 7/7 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, trong đó có 1 Tiến sỹ, 2 Thạc sỹ Kinh tế và 2 Thạc sỹ Nông học.
  - 3/3 thành viên Ban Kiểm soát tốt nghiệp Đại học ngành Kinh tế- Tài chính.
- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có .

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ phiếu/cổ tức /cổ đông/thành viên góp vốn của SSC**

**a. Thông tin về cổ phiếu SSC**

- Vốn điều lệ: **149.923.670.000 đồng**
- Mã chứng khoán: SSC
- Sàn niêm yết: HOSE
- Ngày bắt đầu niêm yết: 29/12/ 2004

- Số lượng cổ phiếu niêm yết đến 22/03/2012: 14.992.367 cổ phiếu
- + Cổ phiếu thường : 14.992.367 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành đến 22/03/2012: 14.791.387 cổ phiếu

**Cổ phiếu quỹ SSC :**

- Đang nắm giữ đến ngày 22/3/2012: 200.980 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,34% vốn điều lệ.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

**b. Thông tin về cổ tức**

Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức 2011 cho cổ đông như sau:

- Ngày 05/09/2011 thanh toán cổ tức đợt 01/2011: 10%/mệnh giá với số tiền là : 14.791.387.000 đồng
- Ngày 12/04/2012 thanh toán cổ tức đợt 02/2011: 10%/mệnh giá với số tiền là : 14.791.387.000 đồng
- Tổng cộng cổ tức 2 đợt là 20% với số tiền là: **29.582.774.000 đồng** đạt 100% kế hoạch 2011 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2010 thông qua.

**c. Các đợt phát hành thêm cổ phiếu: Không**

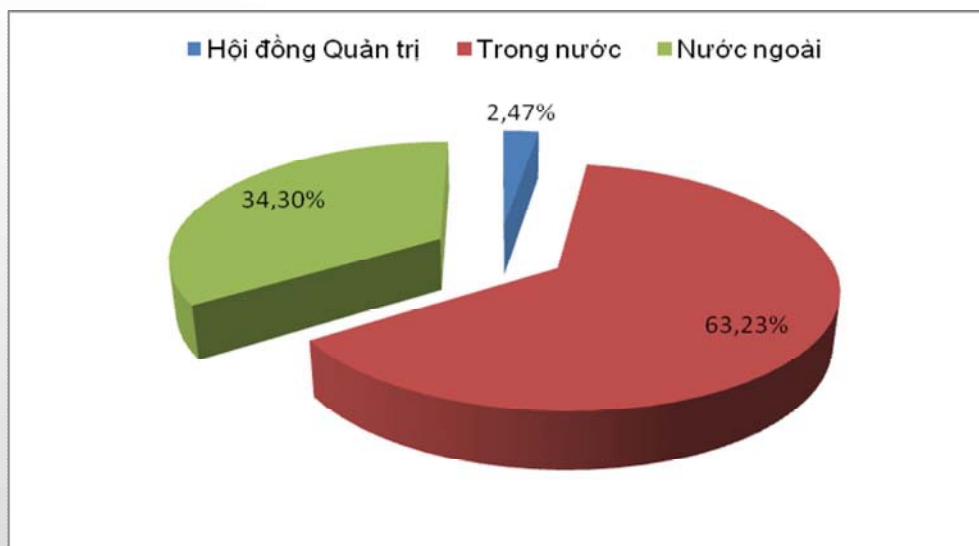
**d. Cơ cấu cổ đông**

- Số lượng cổ đông đến ngày 22/3/2012: 1.068 cổ đông

Căn cứ vào danh sách cổ đông tại ngày 22/3/2012, cơ cấu cổ đông của SSC như sau:

Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>370.636</b>	<b>2,47%</b>
<b>Trong nước</b>	<b>9.479.089</b>	<b>63,23%</b>
- Cá nhân	3.068.561	20,47%
- Tổ chức	6.410.528	42,76%
<b>Nước ngoài</b>	<b>5.142.642</b>	<b>34,30%</b>
- Cá nhân	246.737	1,65%
- Tổ chức	4.895.905	32,66%
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.992.367</b>	<b>100,00%</b>





**e. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần SSC đến ngày 22/3/2012:**

Stt	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC)	2.784.000	18,57%
2	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	2.305.970	15,38%
3	VIETNAM HOLDING LIMITED	1.481.321	9,88%
4	PXP VIETNAM FUND LIMITED	1.130.753	7,54%

**f. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước**

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) hiện đang sở hữu 2.784.000 CP (18,57% vốn điều lệ công ty); Đại diện phần vốn nhà nước: ông Ngô Văn Giáo – Chủ tịch HĐQT công ty SSC

**g. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của HĐQT đến ngày 22/3/2012:**

Stt	Họ tên	Chức danh	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ngô Văn Giáo	Chủ tịch	79.097	0,53%
2	Hàng Phi Quang	Phó Chủ tịch	94.587	0,63%
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Thành viên	130.248	0,87%
4	Phạm Quang Dương	Thành viên	57.446	0,38%

5	Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên	4.129	0,03%
6	Võ Đắc Khôi	Thành viên	2.673	0,02%
7	Nguyễn Quốc Vọng	Thành viên	2.456	0,02%

**h. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Ban TGD và KTT đến ngày 22/3/2012:**

Stt	Họ tên	Vị trí	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hàng Phi Quang	TGD	94.587	0,63%
2	Nguyễn Hoàng Tuấn	P.TGD	130.248	0,87%
3	Dương Thành Tài	P.TGD	44.251	0,30%
4	Lê Tôn Hùng	KTT	11	0,00%

**i. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của BKS đến ngày 22/3/2012:**

Stt	Họ tên	Vị trí	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Công	Trưởng BKS	5.616	0,04%
2	Đinh Văn Bích	Thành viên	276.937	1,85%
3	Lê Quang Hồng	Thành viên	6.526	0,04%

**j. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm:**

Stt	Họ tên	Số cổ phần sở hữu đến 25/3/11	Số cổ phần sở hữu đến 22/3/12	Số cổ phần thay đổi (+/-)
	<b>Hội đồng quản trị:</b>	<b>366.116</b>	<b>370.636</b>	<b>+ 4.520</b>
1	Ngô Văn Giáo	79.097	79.097	-
2	Hàng Phi Quang	82.067	94.587	+ 12.520
3	Nguyễn Tiến Hiệp	12.129	4.129	- 8.000
4	Nguyễn Hoàng Tuấn	130.248	130.248	-
5	Nguyễn Quốc Vọng	2.456	2.456	-
6	Phạm Quang Dương	57.446	57.446	-
7	Võ Đắc Khôi	2.673	2.673	-
	<b>Ban kiểm soát:</b>	<b>286.159</b>	<b>289.079</b>	<b>+ 2.920</b>
1	Nguyễn Hoàng Công	5.616	5.616	-
2	Đinh Văn Bích	274.017	276.937	+ 2.920
3	Lê Quang Hồng	6.526	6.526	-

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

**k. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của cổ đông có liên quan đến cổ đông nội bộ đến ngày 22/3/2012:**

Stt	Họ tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hồ Thị Kim Cúc	Vợ - CT.HĐQT	53.534	0,36%
2	Ngô Thị Anh Thư	Con - CT.HĐQT	76.545	0,51%
3	Hàng Nhật Quang	Em – TGD	16.240	0,11%
4	Hứa Thị Thanh Thoại	Vợ - P.TGD	2.900	0,02%

## X. THÔNG TIN KHÁC

### 1. Hoạt động và đóng góp của SSC với xã hội

Hoạt động từ thiện năm 2011: Tổng số tiền: 126.239.000 đồng, Đóng góp cho các hoạt động xã hội: 37.000.000 đồng; Ủng hộ nhân dân Nhật Bản bị sóng thần, động đất 44.000.000 đồng và đồng bào miền Tây, miền Trung bị lũ lụt: 45.239.000 đồng.

### 2. Hoạt động quan hệ với nhà đầu tư (IR)

- Cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động của công ty đến các nhà đầu tư qua website của công ty và HOSE, UBCKNN;
- Định kỳ phân tích hoạt động của công ty do các công ty chứng khoán FPTS, BVSC thực hiện ít nhất 1 lần trong năm
- Tiếp xúc trao đổi với các nhà đầu tư: Quỹ Đầu tư Barca, Frontaura, Consilium, Aim (Mỹ), SAM (Đức), Spinnaker (Singapore), Onlink (Nhật), VNH, Mirae Asset (Hàn Quốc), VOI (Oman), Pureheart (Singapore), VIG. Các công ty Chứng khoán VCB, SSI, BMSC, BVSC, HSC, Kim Eng, Bản Việt và mời một số nhà đầu tư tham quan cơ sở vật chất của công ty.

*BK số 01/BCTN2011: KẾ HOẠCH DOANH THU TOÀN CÔNG TY NĂM 2012*

CHỈ TIÊU	Khối lượng tiêu thụ				Doanh thu tiêu thụ (1.000 đồng)			
	Tổng Cộng	Cty SSC	Cty NNA	Cty SSE	Tổng Cộng	Cty SSC	Cty NNA	Cty SSE
Hạt giống (Kg)	16.290.222	15.781.927	508.295	-	488.024.000	459.969.800	28.054.200	
1. Lúa các loại	11.483.000	11.146.000	337.000		257.166.000	236.390.000	20.776.000	
2. Bắp các loại	3.922.000	3.841.000	81.000		166.560.000	162.960.000	3.600.000	-
3. Rau các loại (Kg)	156.835	156.540	295		35.694.000	35.040.800	653.200	-

4. Hạt cỏ	18.400	18.400	-		1.104.000	1.104.000	-	
5. Đậu	695.000	605.000	90.000		27.500.000	24.475.000	3.025.000	
6. Vật tư NN (Kg/lít)	153.900	153.900	-		20.960.000	20.960.000	-	
7. Bắp NS (Tấn)	-	-	-		-	-		
8. Xăng dầu (Lit)	-	-	-		1.500.000	-	1.500.000	
9. Sản phẩm nhà máy Tân Châu					1.200.000	-	1.200.000	
10. Sản phẩm cơ khí khác	-	-	-		8.000.000	-		8.000.000

BK số 02/BCTN2011: KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TOÀN CÔNG TY NĂM 2012 (ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu	519.684.000.000
2	Giá vốn hàng bán	349.597.980.000
3	Lợi tức gộp	170.086.020.000
4	Chi phí bán hàng	45.330.682.000
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.850.086.000
	Lợi nhuận tài chính	1.000.000.000
6	Trích quỹ PTKH&CN 5% (Công ty mẹ)	4.391.819.600
7	Lợi nhuận trước thuế (Bù lỗ các năm trước của NNA là 418,86 triệu đồng và của SSE là 650 triệu đồng)	85.513.432.400
8	Thuế TNDN	16.938.914.480
9	Lợi nhuận sau thuế	67.505.657.920
10	Phân phối lợi nhuận	
a	Trích lập quỹ	18.901.584.218
-	Quỹ dự phòng tài chính	3.375.282.896
-	Quỹ đầu tư phát triển	10.125.848.688
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.400.452.634
b	Cổ tức	30.000.000.000
c	Thù lao HĐQT và BKS	500.000.000
d	Lợi nhuận chưa phân phối	18.104.073.702

BK số 03/BCTN2011: KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CÔNG TY SSC NĂM 2012 (không bao gồm công ty con)

(Đơn vị tính : VNĐ)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu	480.929.800.000
2	Giá vốn hàng bán	316.144.640.000

3	Lợi tức gộp	164.785.160.000
4	Chi phí bán hàng (9%* DTT)	43.283.682.000
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp (7%* DTT)	33.665.086.000
	Lợi nhuận tài chính	1.000.000.000
6	Lợi nhuận trước thuế ( bao gồm Lợi nhuận tài chính)	88.836.392.000
7	Trích quỹ PTKH & CN 5% (Công ty mẹ )	4.391.819.600
8	Thuế TNDN( 20% & 25%)	16.938.914.480
9	Lợi nhuận sau thuế	67.505.657.920
10	Phân phối lợi nhuận	
a	Trích lập quỹ	18.901.584.218
-	Quỹ dự phòng tài chính (5% * LN sau thuế)	3.375.282.896
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	10.125.848.688
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	5.400.452.634
b	Thù lao HĐQT và BKS (5 thành viên không kiêm nhiệm)	500.000.000
c	Cổ tức 20% VLD	30.000.000.000
11	Lợi nhuận chưa phân phối	18.104.073.702

BK số 04/BCTN2011:

### BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XDCB NĂM 2011

STT	Đơn vị	KH Đầu tư năm 2011 (Tr đồng)	Giá trị thực hiện (Tr đồng)	Còn lại	Đã hoàn thành hoặc không còn thực hiện	Chuyển qua 2012
I	Trại Cờ Đỏ	3,778.441	1,263.383	2,515.058	65.958	2,449.100
II	Trại Lâm Hà	4,772.869	1,733.264	3,039.605	1,959.605	1,080.000
III	TTNC GCT MN	6,069.765	1,820.443	4,249.322	2,520.364	1,728.958
IV	Trạm Củ Chi	847.014	607.223	239.791	239.791	-
V	Chi nhánh Tây Nguyên	720.000	129.876	590.124	(69.876)	660.000
VI	Trạm Cai Lậy	2,404.771	1,160.129	1,244.641	744.641	500.000
VII	Nhà máy Hà Nội	-	-	-		
VIII	Trụ sở CTY	14,875.390	13,071.393	1,803.997	605.447	1,198.550
IX	VPDD Cambodia	-	-	-		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33,468.250</b>	<b>19,785.711</b>	<b>13,682.539</b>	<b>6,065.931</b>	<b>7,616.608</b>

BK số 05/BCTN2011:

**BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XDCB NĂM 2012**

STT	Tên dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Đầu tư năm 2012	Đầu tư năm 2013-2014	Nguồn vốn đầu tư
		Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	
1	Trại GCT Cờ Đỏ	9,778.19	9,778.19	-	Vốn chủ sở hữu
2	Trại GCT Lâm Hà	2,335.35	2,335.35	-	Vốn chủ sở hữu
3	Trung tâm Nghiên cứu GCT Miền Nam (SRC)	6,073.35	5,344.48	728.87	Vốn chủ sở hữu
4	Trạm GCT Củ Chi	2,736.17	2,736.17	-	Vốn chủ sở hữu
5	Chi nhánh Tây Nguyên	360.00	360.00	-	Vốn chủ sở hữu
6	Trạm GCT Cai Lậy	5,128.85	5,128.85	-	Vốn chủ sở hữu
7	Chi nhánh Hà Nội	450.00	450.00	-	Vốn chủ sở hữu
8	Chi nhánh Miền Trung	13,809.10	13,809.10	-	Vốn chủ sở hữu
9	Trụ sở chính Công ty	3,700.00	3,700.00	-	Vốn chủ sở hữu
<b>Tổng cộng</b>		<b>44,371.01</b>	<b>43,642.14</b>	<b>728.87</b>	

Bảng số 06/BCTN2011: QUYẾT TOÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2011

STT	KHOẢN MỤC	TỔNG SỐ (đồng)	CHI CHÚ
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu thực hiện</b>		
1.	Doanh thu hợp nhất thực hiện	383.514.405.574	



**Báo cáo thường niên 2011**

2.	Lợi nhuận hợp nhất thực hiện sau thuế	57.502.660.310	
3.	Lợi nhuận hợp nhất kế hoạch	57.779.000.000	NQ ĐHĐCĐ 2011
4	<b>Lợi nhuận giảm so với kế hoạch</b>	276.339.690	<b>(2)-(3) ;</b> Tỉ lệ 0,48%
<b>II</b>	<b>Tổng mức thù lao HĐQT &amp; BKS năm 2011</b>	<b>1.147.289.809</b>	$\{(2) \times 2\% - (4) \times 1\% \}$

BK số 07/ BCTN2011:

**BẢNG THANH TOÁN THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS 2011**

<u>TT</u>	<u>COD</u>	<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Hệ số</u>	<u>Thời gian làm việc</u>	<u>Thù lao tạm ứng 70% cho các TV</u>
1	KKN	Ngô Văn Giáo	CTHĐQT	2.0	12 tháng Làm việc	148.200.000
2	SSC	Hàng Phi Quang	PCTHĐQT	1.3	12 tháng Làm việc	96.400.000
3	SSC	Nguyễn Hoàng Tuấn	UVHĐQT	1.0	12 tháng Làm việc	74.100.000
4	SSC	Nguyễn Tiến Hiệp	UVHĐQT	1.0	12 tháng Làm việc	74.100.000
5	SSC	Nguyễn Quốc Vọng	UVHĐQT	1.0	12 tháng Làm việc	74.100.000
6	SSC	Phạm Quang Dương	UVHĐQT	1.0	12 tháng Làm việc	74.100.000
7	KKN	Võ Đắc Khôi	UVHĐQT	1.2	12 tháng Làm việc	88.900.000
8	KKN	Nguyễn Hoàng Công	TBKS	0.9	12 tháng Làm việc	66.700.000
9	KKN	Đinh Văn Bích	UVBKS	0.7	12 tháng Làm việc	51.900.000
10	SSC	Lê Quang Hồng	UVBKS	0.7	12 tháng Làm việc	51.900.000
11	TK	Lê Thái Bình	TK			12.000.000
	SSC	<b>Tổng cộng</b>		<b>10.8</b>		<b>812.400.000</b>

**Phụ lục: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT & CÔNG TY MẸ 2011 (đã được kiểm toán)**  
file đính kèm

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2011**
- Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2011**